

NĂM THỨ BẢY, SỐ 303

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-đương và các thuốc địa Langsa

12 tháng..	5\$ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước-Ngoại-quốc

12 tháng..	15 fr. 00
6 tháng..	8 00
3 tháng..	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỘ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản, để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách.

LỜI RAO

Bồn quán mỗi ngày có dặng thơ của chư vị mua nhựt trình từ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn quán cũng đã có rao rồi nay bồn quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì bồn quán sẽ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quản trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhãn nhựt trình chót hết.

Bồn quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn quán cần khải.

Bồn quán nhiều khi được thơ của chư khan quan gửi mà phần nào việc không được nhựt-trình.

Bồn quán vì tưởng là sự đạo-khán đã bắt, nên không có phần nản với quan Quản-lý Nhà-thơ

giấy thép. Mà nay có sự như vậy, Bồn-quản sẽ phải phần nản.

Bồn quán cũng xin chư khan-quan viết thơ mà phần nản cùng quan Quản-lý Nhà thơ giấy thép.

Bồn quán cần-khải.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỶ SOẠI PHỦ

Gouvernement local

Vì lời nghị quan Thống-dốc Nam-kỳ đề ngày 27 octobre 1913.

M. Tổ ngọc-Dương thơ ký thiết thọ hạng nhì tại Tây ninh nay bỏ đi tòng chánh tại phòng nhì dinh quan Hiệp-lý, thế cho M. Lê-văn Hòa thơ ký hậu bỏ hạng nhì, đổi đi chỗ khác.

M. Lê-văn-Hòa thơ ký hậu bỏ hạng nhì giúp việc tại phòng nhì quan Hiệp-lý bỏ đi tòng chánh tại phòng quan Tham biện Tây-ninh thế cho M. Tổ ngọc-Dương đổi đi chỗ khác.

Ngày 27 octobre 1913:

M. Lê-văn-Đông thơ ký thi sai hạng tư được phép nghỉ 3 tháng dưỡng bệnh, tháng đầu ăn nguyên bổng, hai tháng sau ăn nửa bổng.

Ngày 28 octobre 1913:

M. Huỳnh-văn-Hiệp giáo tập thi sai trường tổng hạt Bến-tre được phép nghỉ một tháng vì mất chuyện tư, không ăn lương.

Ngày 28 octobre 1913:

Có giáo Trần-thị-Nho, thuộc ngạch quan hạt được phép nghỉ một tháng ăn nguyên bổng dưỡng bệnh.

M. Phạm-văn-Kỳ giáo tập thi sai hạng tư-thuộc hạt Gia-dịnh được nghỉ 3 tháng, tháng đầu ăn nguyên bổng 2 tháng sau ăn nửa bổng.

Ngày 13 octobre 1913:

M. Trương-khắc-Nhượng thông phán hạng nhì thuộc ngạch Namkỳ được hồi hưu kể từ ngày mồng 1 novembre 1913. Lương mỗi năm là 207*00 sẽ lãnh lương tại hạt Sađec mỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giảm

ba tháng cứ ngày 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

Ngày 24 octobre 1913 :

Quở nặng thầy Tô-ngọc-Dương thơ ký hậu bỏ hạng nhì tại Tòa bố Tây-ninh vì mai mỗi cho một người bị tội buôn bán thuốc súng lậu

Quở nặng M. Nguyễn-văn-Tuy thơ ký sở giấy nghiệm nhơn thân vì vẫn mặt trong buổi hầu không xin phép.

Ngày 27 octobre 1913 :

Đuổi M. Hồng-văn-Sanh thơ ký hậu bỏ hạng ba số Tân-đảo kể từ ngày 11 octobre 1913 vì bị Tòa sửa phạt làm án 6 tháng tù được nhờ ơn giam hậu.

Ngày mồng 4 novembre 1913 :

Ban cho M. Trần giáo thọ thi sai hạng nhì ngoại ngạch tại Cao-mang nay được phép phục chức và nhập vào sở học-chánh kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

Ngày mồng 5 novembre 1913 :

M. Nguyễn-văn-Tý, thơ ký ăn tiền ngày tại sở tạo tác được ăn lương mỗi tháng là 24 đồng kể từ ngày 22 octobre 1913 và bỏ vô sở coi về kinh rạch sông biển.

Ngày mồng 5 novembre 1913 :

M. Dương-voi cai tổng tại Cô-trạch tỉnh Barja bị nhưng chức cho đến khi tòa làm án xong rồi.

Ngày 24 octobre 1913 :

M. Phạm-văn-Thuận mới được bằng cấp thầy thuốc thi sai tại sở điều-đường bá tánh sẽ phải giao về cho quan Thống-đốc Nam-kỳ định phần việc.

Ngày mồng 8 novembre 1913 :

M. Nguyễn-văn-Muron phó quản hạng nhì mới được tì cử thuộc sở tuần cảnh nay bỏ đi tưng chánh quan phó tham biện Hà-tiên.

Ngày mồng 8 novembre 1913 :

Ban phép cho M. Lê-văn-Hòa thơ ký hậu bỏ hạng nhì phải bỏ đi Tây-ninh mà chưa khởi hành được đổi với M. Lê-văn-Lại là thơ ký hậu bỏ hạng ba đang tưng chánh tại Tòa bố đình Hiệp-lý.

Ngày mồng 8 novembre 1913 :

Quở nặng M. Nguyễn-văn-Luận là giáo tập hậu bỏ hạng tư thuộc sở

Học-chánh vì không làm việc bồn phận mà không xin phép.

Ngày mồng 9 novembre 1913 :

Cho phép M. Nguyễn-văn-Thang là giáo tập hạng tư trưởng tổng tại Vinh-long được giải chức.

CHÁNH-PHỦ TRUYỀN TÍN

(Communiqué officiel)

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đề ngày 20 novembre 1913, sẽ mở hội thi Thơ-ký học-tập (thiếu 15 người) tại đình Hiệp-lý, nhằm ngày 22 décembre 1913, đúng 7 giờ rưỡi ban mai.

Những đơn xin ứng cử phải gửi đến cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ trước ngày 20 décembre 1913.

Mấy ông trong hội giám khảo xin kê ra sau đây :

1 Ông Tham-biện hạng 3 làm hội-trưởng.

1 Ông Tham-biện hạng 4 làm giám-khảo.

Quan Đốc-học-chánh chọn 1 thầy giáo Langsa làm giám-khảo.

1 Ông Thừa-biện làm giám-khảo.

1 Viên quan Annam làm giám-khảo.

Các bài phê từ 0 cho tới 20 khuyển ; hễ người nào bị một điểm 0 thì chẳng

Bãi thi

1^o) 1 bài viết mô chừng 1 trương giấy không gạch hàng, chẳng cho dùng sách chỉ mà sửa bài cả. Cho 10 phút đồng hồ mà dò và sửa bài lại

2^o) 1 bài viết đồ, chép bài viết mô lại, mà phải thêm 1 hàng lớn trong mỗi thứ chữ. 1 giờ

3^o) 1 bài dịch 1 giờ rưỡi

4^o) 4 bài toán 2 giờ

5^o) Hỏi về việc cân lường . . . 1 giờ

6^o) Câu hỏi về việc địa-dư cõi Đổng-đương 1 giờ

7^o) Ra kiểu gạch bản trong việc công-thự 1 giờ

8^o) Ra đề đặt một cái thơ, hoặc một cái từ chỉ 2 giờ

9^o) Đánh máy 2

Mấy người ứng thi muốn thi chữ nho, hoặc tiếng Cao-mên, tiếng Lào thì cũngặng vậy. Bài sẽ khuyển từ 0 cho tới 20, nhơn cho số 1.

Nhưng phải nói trong đơn xin thi cho rành đặng đến ngày đó có giám-khảo mấy thứ tiếng ấy đến hội-minh. Mấy người thi phải có từ 18 tuổi cho tới 25 tuổi, và phải có giấy tánh hạnh hẳn hoi.

Phải gửi theo đơn những là : bằng-cấp tốt-nghiệp, cuốn lý-lịch trong trường và một tờ phê của quan Đốc-học trường mình.

Trong đơn phải chịu chắc rằng : hễ thi đậu rồi thì phải giúp nhà-nước ít nữa là 7 năm. Mà như ai chẳng y theo lời mình hứa thì phải thường tiền công nhà-nước dạy dỗ bấy lâu.

VĂN QUỐC TÂN VĂN (Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 23 Novembre.

Pháp-quốc. — Ông Filatriau án-quan qua thế cho ông Mesnard lạ quan tòa Mythô đã xin thôi.

Trung-quốc. — Nhứt-trình Thương-hải cho hay rằng có bắt được một đám âm-mưu tạo phản chánh-phủ Bắc-kinh, đã bắt được 10 người rồi.

Trung-quốc. — Có tin ở Bắc-kinh đồn rằng, vì việc âm mưu tạo phản nghịch với chánh-phủ Bắc-kinh bại lộ, nên quan Langsa đã bắt cựu tư-thơ của Tôn-dật-tiên rồi.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Trung-quốc. — Có một chuyện mới xảy ra chiều hôm qua là trong cơn rầy nhau thì linh tuần-cảnh võ-biễn Nhứt-bồn cầm gươm vây đánh 3 người linh thủy Italie trương binh. Có một người đứt một cánh tay còn tay kia đứt hết 3 ngón.

Bắc-kinh. — Có binh ngoại-quốc hơn 7.000 người tập trận tại Bắc-kinh, có giàn súng đồng pháo-thủ ra nứa.

Linh Huê kỳ 1.200, linh Langsa 1.500, linh Đức-quốc 300, linh Nhứt-bồn 1.200, linh Nga-la-tư 900, linh Hồng-mao 1.700, đều

tùng linh Tổng-binh Cooper giả làm binh cự chiến với binh giả giặc tưng quan Tổng-binh Langsa Gauthier.

Còn Tổng-binh Nhứt-bồn thì đề dưng lược trận, mỗi nước đều có phái một quan võ mà trợ lực cùng Tổng-binh ấy.

Song sự giao thiệp thông đồng tin tức cùng nhau rất khó, vì các đạo binh ấy thiếu đồ dùng. Huê-kỳ bèn dùng giấy thép nói mà thông tin cho các đội, còn mỗi toán binh của Hồng-mao thì có sắm một tốp binh tế-tác, đặng mà thông tin tức khi giáp chiến nói bị đứt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Chiếc tàu ma

Chiếc tàu Hồng-mao kia đi xứ Lyttelton, khi tới Punte-arenas, gần doi Horn thì gặp một việc rất lạ thường.

Lúc đó tàu chạy gần bờ, bộ hành và bạn tàu đều thấy ngoài khơi một chiếc tàu hư nát đang trôi theo lượn sóng. Có ra dấu mà chẳng thấy ai trả lời cả, vậy chiếc tàu hồng-mao bèn chạy lại gần, thì thấy có 8 cái cốt người nằm ở dưới tàu hư ấy.

Đây là chiếc tàu Malborough, hồi năm 1890, ở tại xứ Glasgow chạy qua xứ Chi-li, mà từ đó những nay biệt tin biệt tức.

Đó, hơn 23 năm nay, chiếc tàu ma này trôi nổi tại doi Horn dặng tìm nơi mà chôn mấy người bạn tàu của nó chỗ đi đó!

Con chó BOBY có một người chủ trọn và một người chủ ăn huê-lợi. Nó có phước chăng ?

Bà Jane Duparc, ở tại đường Boisd de Boulogne, môn bài số 4, chết hôm ngày 18 Juin 1913, có để tờ di ngôn lại cho ông Darcourt là phụ-bút nhựt trình kia.

Trong tờ di ngôn này thì bà Jane Duparc giao con chó Bobby cho người đồn bà ở trong nhà bà tên là Mme Marie Verneau, nuôi mà nhờ huê lợi còn về phần làm chủ trọn con chó ấy thì bà lại giao cho ông Colbert là quan Tòa tại Yvetot.

Bởi con chó bây giờ ở tại nhà ông Colbert, cho nên Mme Verneau mới đâm đơn đến Tòa mà kiện, hẹn trong 24 giờ thì phải trả con chó lại cho cô nuôi.

Trong đơn của cô Verneau có nói rằng: phải cứ y theo lời di ngôn trả con chó lại cho cô, mà như M. Colbert có nhớ con chó muốn đến thăm nó thì thăm không ai cản trở, cô lại phản nản rằng: con chó Bobby Yvetot chẳng có ai săn sóc nó kĩ lưỡng, cho nên Tòa dạy phải đem con chó ấy về kinh-dô Paris đặng cho thầy thuốc thú vật là ông Brunet xem xét coi con

chó có được nuôi tử tế cùng chẳng hay là thất dưỡng.

Cưng chó lắm!

Chuột vệ-sanh

Hội vệ-sanh tại thành Cincinnati sẽ cất một cái nhà riêng để mà nuôi chuột. Chuột này sẽ để cho tù tội tại thành Cincinnati nuôi. Mỗi khi linh tuần cảnh xét đồ ăn, đồ uống hề nghi món nào chẳng dặng sạch sẽ thì liền lấy món đó mà cho chuột ăn thử. Hễ chuột ăn những đồ ấy mà chết thì là quan trên sẽ buộc tội mấy người bán đồ ấy.

Nếu trong Nam-kỳ nhà-nước lập như vậy chắc có nhiều người bị tội!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

NOV-DÉC.	28	29	30	1	2	3	4
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.44	fr. 2.41	fr. 2.42	fr. 2.42	fr. 2.42
Hàng Hồngkong Shanghai	2.45	2.45	2.44	2.42	2.42	2.42	2.42
Hàng Chartered Bank	2.45	2.45	2.44	2.42	2.42	2.42	2.42
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Giá lúa	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35
Giá gạo	một tạ 60 kilos 3.55						

SAIGON

Về sự diên linh tập. — Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ có gửi một tờ châu tri cho các quan Tham-biện các tỉnh như sau này:

« Có một hai quan Tham-biện phúc bẩm cho ta hay rằng mỗi năm hương chức làng quen thâu giấy thuế thân của mấy tên dân đến tuổi đi lính, vì lẽ rằng nếu không làm vậy thì nó trốn không đến trình diện trước hội chăm-linh.

« Ta xét kỹ lại thì thấy cách cứ chỉ như vậy làm cho dân không được ra khỏi làng đến chỗ khác mà sanh nhai và là đều trái lẽ, nên ta cấm ngặt không cho làm như vậy nữa.

Nhưng vậy cho đặng ngừa sự trốn lính và làng khỏi bị quở trách về sự này, thì ta xin quan lớn phải dạy hương chức làng biên gạnh trong giấy thuế thân của tên dân nào đến tuổi đi lính, một câu này: sẽ bắt thăm diên linh năm nay

Ngày sau khi nó bắt thăm rồi, thì phải biên thêm 1 câu nữa trong 3 câu sau đây tiếp câu nói trước này: sẽ phải chường mắt trước

hội chăm linh hay là biên miễn linh hoặc cầu trừ cho khỏi đi lính, tuy nghi.

Vậy khi bắt được tên dân nào mà trong giấy thuế thân thiếu câu thứ nhì; thì làng nên phúc bẩm hỏi lại quan tham biện sở tại cho tỏ rõ về tên ấy.

Nếu quan lớn thấy có cách chi tiện hơn nữa, thì xin quan lớn hãy phúc bẩm cho ta rõ.

Đốt nhà. — Có kẻ đem lòng ghét thị Đức là chủ phố là đường colombier, nội 4 bữa mà lửa ngung trên mái nhà thị ấy 3 lần, sự hư hại tầm thường, không có chi đáng nói, nghĩ lại cái thói bạo cửu ấy là đều hại to cho cả xóm không phải chơi.

VĨNHLONG

Xử trảm. — Hôm ngày 20 novembre tá-đạo chở mấy xuống Vĩnh-long mà xử trảm tên Nguyễn-văn-Sắc kêu là Lê bị tòa Đại hình Vĩnhlong lên án từ ngày 19 mai năm nay.

Tàu chở tội nơn này ở Saigon xuống tới Vĩnhlong là ngày 19 tháng này hồi 3 giờ chiều và giam trong khám, nó xin ăn một bữa đồ tây có xen lợn đồ Annam và xin uống rượu cỏ-nhách, rượu chàch, đòi hút thuốc điều thuốc xi-gà.

Quan trên ưng cho như lời nó xin, nó ăn rồi ngủ một giấc đến 4 giờ sáng.

Qua 5 giờ rưỡi quan Biện-ly cho nó hay đến giờ đến tội ác nó, khi đọc án-lũ rồi tã-đạo lại vén tóc tội nơn. Thăng Sắc xin diên thuyết cho bá tánh 15 phút mà quan không cho phép.

Vì nó cương ại, nên phải có 2 người lại mà vật nó nằm trên tấm ván nó lại vùng vẩy mạnh hơn nữa, nên phải làm dữ với nó, mới dứt cổ vào trong máy được thì lưỡi gươm liền rớt, ó-hồ.

Sở tuần cảnh chương trình

(Rapports de la Police)

Á-Phiên. — Hôm thứ hai tuần rồi, người ta khiến một ông già Annam lại bắt nhứt, tên là Nguyễn-văn-Ngáp 61 tuổi, gốc ở Nam-van không đê là bộm giềnh, bởi không tiền mua nhựt mà bởi bở, nên ngũ tạng ra liệt nhực mà thác.

BỘM LÂM THUỐC MƯƠN. — Tên Phan-văn-Chất bị nạp giữa toạ về tội đi binh-bồng.

Giấy thuế thân có đủ, tòa vẫn tội nó thì nó nói chuyên nghề làm thuốc mướn trong các tiệm hút, quan tòa liền phạt nó 6 ngày tù mà rún nó.

Chắc cũng có ngày nó đi làm nghề lượm tăng thuốc, hoặc đi đóng cửa rầu cầu!

SANG VỚI SANG TƯƠNG ĐẤU. — Người ta với được 1 cái thầy tên Nguyễn-văn-Sang trong rạch làng Tân-sơn-ahi Gia-định. Xác ấy có đem cho quan thầy mổ, quan thầy khám nghiệm rồi làm tờ phúc bẩm nói bị óc bẻ máu đọng lại đó và là gan giáp.

Linh tuần truy ra một cơ là ngày trước Nguyễn-văn-Sang có gây lộn với tên Sang nọ, người ta cũng thấy rõ tên Sang đánh Nguyễn-văn-Sang một cây ngắn ngược.

Tên Sang trốn mất
Linh tuần đang tập nã tên Sang.
Danh Trương-như mà tài bất Trương-như!

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

MỘT GIẤY KHAI SANH. — Tên Tiên-đặng-Tổ mạo giấy khai sanh, nó cao số 5 trong số 1895 mà đề số 6, có ý gì không biết??

Tòa phạt nó 3 tháng tù.

VỢ MUỐN ĐỀ CHỒNG. — Lê-thị-Hai nhảm chồng một là Nguyễn-vân-Thiệt, làm thơ ký tại sở Tạo-tác, nên thị Hai thâu-đề cho rảnh đời.

Kể xóm diềng, đề mưu cho thị Hai biết chú chồng ăn ở bất lương đánh kháo, hiệp đáp hoài ấy là đủ lẽ mà xin đề.

Ngày 26 tháng này thị Hai lại có bót rằng bị chồng đánh và đồng tình với người mẹ mà sấn cấp của nó 1 chiếc vàng.

Sở tuần tra xét chuyện thị Hai, thấy có nhiều điều láo xược...

Vì dẫu thím không đánh kết duyên với thầy ký nữa, thím khá tiêm cơ khác, chứ kể trên này thiệt oan cho thầy ký lắm thím ơi!

Vì dẫu tình bậu muốn thối, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu khư!

CHỢ LỚN

BỘN GIẤY BỊ BẮT. — Tên chệch Lan-Tru ở tù mới ra ngu tại Chợ Lớn, lên bày làm giấy thông hành giả cho đồng bang của nó, nó bán giấy này cho mấy tên chệch không có giấy thông hành giấy này cũng giống giấy thông hành của số Tân-đảo-phát.

Lệnh có gáp trong nhà tên chệch này 1 hộp mực in đang in chỉ tay.

Liab bắt được một chệch khác tên Hua-Vang có 2 cái giấy giả.

Quan tra án còn tra vụ này. Chệch càng ngày càng oan-minh!

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Du 1^{er} au 15 NOVEMBRE

Bà-rja. — Hơn nửa tháng nay ít mưa, cho nên lúa sớm trong tổng An-phủ-tân, trong An-phủ-hạ và Vũng-Tàu đều tốt cả.

Lúa mùa lên coi tốt, chắc sao cũng khá.

Bểntre. — Khắp đồng lúa cấy rảnh. Nửa tháng rày có mưa dầu, lại gặp khi nước ròng lớn, nước ngập tràn ruộng, phải khai mương rông mà tháo bớt nước ra sông.

Mùa màng không hại. Lúa mùa và lúa lỡ tốt luôn. Lúa sớm trở bông đều lúa vội gặt rồi xong.

Giá lúa từ 2 \$ 30 tới 2 \$ 45, giá gạo tốt từ 3 \$ 80 tới 4 \$ 00, gạo thường từ 3 \$ 30 tới 3 \$ 50.

Châu-độc. — Trong mấy làng Thồ, lúa sớm gặt rồi. Trúng mùa. Còn theo mé sông Trước và sông Sau thì lúa sớm đang trở bông.

Lúa mùa lên tốt lắm.

Còn lúa nổi thì chắc sao cũng trúng mùa.

Hai bên mé kinh Vĩnh-tế và trong mấy tổng Cao-man, lúa sớm gặt rồi và trúng mùa. Trong mấy làng dựa bờ sông Mékong, lúa sớm mới chín.

Lúa mùa nhờ mưa đầu nửa tháng nay khắp đồng tươi tốt.

Lúa Tham-đưng cũng trúng mùa. Giá lúa từ 1 \$ 95 tới 2 \$ 70, giá gạo từ 2 \$ 90 tới 4 \$ 00.

Chợ Lớn. — Lúa khắp đồng cấy rồi rảnh. Điền phu lo bồi đắp bờ đề dặng chứa nước thường dùng. Còn nước ròng hôm tháng 9 cũng hư hết như cũ và rất tốt cho các giống cỏ cây, như là lúa tốt lắm.

Điền phu hôm trước còn than van, nay cả đẹp. Nhưng mà còn chưa biết trúng mùa nhiều ít dường bao.

Giá lúa từ 2 \$ 50 tới 2 \$ 60, giá gạo từ 4 \$ 00 tới 4 \$ 40.

Gò-công. — Mấy miếng đất bỏ không năm nay cũng có trồng tría. Trong hai tháng Juillet và Août không có mùa, cho nên lúa hư hết nhiều, mạ lúa sớm bị hạn khô hết.

Nhưng cũng may vì kế mưa lại. Năm nay lúa khá khá mà thôi.

Hatiên. — Khắp đồng đặt lúa sớm. Hột no tròn và mỗi mẫu ước dặng 40 gia, chỉ như năm ngoài có 35 gia mà thôi. Lúa sớm năm nay khá trúng 1 phần 10 hơn năm thường.

Lúa mùa và lúa lỡ nhờ có mưa dầy vượt lên tươi mạnh và cũng kể chắc khá trúng.

Giá lúa từ 3 \$ 25 tới 3 \$ 30, giá gạo từ 5 \$ 15 tới 5 \$ 25.

Sốc-trắng. — Có chuột phá lúa mà chẳng hề chi, bị trong tháng Oct. và tháng Novembre, ban đêm mưa hoài làm cho lúa chẳng dặng tốt cho lắm.

Lúa cấy rồi rảnh và xem tươi tốt khắp đồng. Trong hạ tuần tháng octobré, trời mưa dầu. Mưa trọn 6 ngày từ chửa nhật 26 tới 30 octobré.

Ruộng rầy có ngập, ruộng gò nổi nước vừa dùng.

Mưa lớn như vậy thì hại cho lúa

sớm mới trở bông mà lợi cho lúa mùa và muộn tươi tốt.

Nửa tháng nay lúa Bãi-xầu chỗ về Chợ Lớn 415 tấn.

Giá lúa 2 \$ 35, giá gạo 4 \$ 90.

Tây-ninh. — Lúa sớm mới chín.

Lúa mùa và lúa Tham-đưng. — Lúa lên khá tốt.

Rầy. — Lúa ruộng ruộng rầy khởi gặt khắp nơi.

Giá lúa 2 \$ 30, giá gạo 4 \$ 50.

Tân-an. — Lúa cấy rồi rảnh khắp đồng. Trong chư tổng Cựu-cư-thương, Thanh-hồi-thương và An-ninh-hạ, lúa sớm đều trở bông.

Giá lúa 2 \$ 55, giá gạo 4 \$ 50.

Vinh-long. — Trời mưa dầu rất tiện ích cho mùa màng vượt lên mạnh tốt và kể chắc khá trúng. Chuột hấy cắn phá hại một ít.

TÒA ĐẠI-HÌNH XỬ ĐÁM ÁM MƯU TẠO PHẢN

SAIGON-CHOLON

(Cour criminelle—Affaire dite du complot Saigon-Cholon)

TỜ BUỘC TỘI (tiếp theo)

Giải nghĩa câu chiếm thuộc địa mà mở đường sanh nhai cho dân chúng

Người Langsa vẫn là hậu bối của dân Hy-nạp và dân Lamã, trong phạm sự chiếm thuộc địa mở đường sanh nhai cho dân chúng, hằng có tư tưởng cao xa như Chẳng hề khi nào có lòng dưng dân-tộc mình khùng ra bảo hộ mà đồ lợi; chẳng hề khi nào có dạ tưởng rằng trong loài người có thứ dân tộc nan hóa như lời luận của ông quan ba Mahan (trong đám Nhựt-bôn và Kim-sơn bất thuận).

Y người Langsa xứng ra đi chiếm quân hạt chẳng hề có lòng đem cuộc ấy mà làm ra việc kinh-tế, trong thiên hạ mà người ta khâm phục tri hòa Langsa là vì ý tưởng cao sâu ấy mà thôi.

Đó là việc danh dự của chánh-phủ Dân quốc ta vậy, danh dự ấy ta phải lấy lòng ngay thẳng mà xưng thiệt, ta cũng nên chia ít nhiều với cựu trào Pháp-quốc. Nhờ đó mà công trình chiếm thuộc địa của Pháp-quốc càng ngày càng tỏ rạng trong đạo công bình, trên hết các sự sao cho khỏi lầm lạc xưa nay:

Chư tôn ới, chúng ta chẳng hề khi nào

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

dùng dân-tộc bạc nhược mà đồ lợi bao giờ, nếu có đều chỉ trách cứ chúng ta đặng thì tôi tưởng là vì chúng ta hằng nóng nảy muốn cho mau thành tựu, là vì chúng ta hằng có lòng rất nhiệt thành muốn hối hả cho dân chúng tự do, muốn đem nhiều hiến-pháp của chúng ta mà thi ân huệ cùng dân-tộc chưa toàn tiến hóa mà thôi, chứ không có trách chúng ta đều chi nữa được!

Nhưng sự trách ấy nghĩ lại cũng chưa cho là đủ cơ, vì trong việc chánh trị xứ này, chúng ta hằng lo đề dặc, ấy cũng vì lòng cần thận thời quá mà thôi, là bởi chúng ta hằng có lòng kính nhường phong tục, hiến-pháp cùng là luật-lệ nước Nam, dẫu cho nghịch thừa lợi quyền phong hóa ta, nghịch cũng sự tiến phát dân-tộc ta, ta cũng hằng kính luôn.

Xin chú tên hãy nghe những lời phỉ cáo của quan thủy-sự đề-đốc Bonnard trong năm 1863:

« Người Langsa hằng kính trọng nhơn loại và hằng sẵn của nhơn dân luôn.

« Dân Annam chẳng có đều chi nên sợ hãi trong việc phong tục và đạo hạnh.

Chánh-phủ Langsa hằng trọng dụng văn chương và các nhà thơ hương, bên nước Langsa cũng như bên xứ Việt-nam, hề có thi đầu rồi thì nhà nước mới giao quyền chầu dân cho những người có ăn học và chơn chất. Chánh-phủ muốn dùng những kẻ ấy đặng mà làm phước cho dân. Những nhà thơ hương, những người có ăn học mà đã có ra làm quan trị dân Annam rồi thì khá đến trình diện, nhà nước sẽ phong quan chức cho những người xứng đáng và những người ngay thật đặng làm ích lợi cho nhơn dân.

« Dân nước Nam bị quân ăn cướp, bị những đũa xui mưu làm loạn và khi trả hiệp đáp, những đũa ấy gạt gẫm người Âu-châu, nên người Âu-châu phải đến đây mà trị dân, thay thế cho các quan cựu trào, là kẻ cứ một niềm ăn dặt chẳng chịu ra mặt, nhơn dân chẳng biết kêu oan cùng ai. Tại ai mà gây nên nỗi này? Tại cuộc binh cách mà có một đời đũa diên cuồng, ráng sức kéo dài ra đặng mà cướp bóc của dân, chứ chẳng tại đâu hết. Chỗ nào mà yên tịnh đặng rồi và có người xứng đáng chường mặt thì việc quan làng đã lập lại ráo. Vẫn sự người Âu-châu qua đến xứ này thì là một điều làm cho dân Annam thêm phú túc và an tịnh mà thôi. Những nhà nông-phu, những nhà thơ hương, những nhà thương mại, tân-vương đây cũng là phụ mẫu dân vậy, sẽ hết lòng lo cho công đạo thịnh hành, lo cho dân chúng mỗi mỗi an cư lạc nghiệp, và lo cho từ dân yên dạ sanh nhai; chứ nên kính khùng, người Âu-châu đến đây lập lò nghề cùng tính buồn đẽ mà giao giặc với dân trong xứ; sự đổi chác qua

lại với nhau ấy, lần lần sẽ làm cho hai bên tin nhau mà sanh niềm đoàn thề. . . .

« Xứ này nay đã trở nên Pháp-địa mở rộng cho cuộc văn-minh tràn vào, sự giàu có, sự trí hóa đa tài của Âu-châu từ đây sẽ tỏa cùng thấu đến các lân bang thì chỉ cho khỏi những người khi trước gây họa gieo loạn, phải vui lòng mà nghinh tiếp. . . . »

Quan Toàn-quyền Paul Bert đại-nhơn cách 20 năm sau nhơn cuộc làm Thống-sĩ lưỡng-Kỳ có lập lời phỉ cáo cho nhơn dân như vậy:

« Hai thứ dân tộc ta đây chẳng phải trời sanh ra để mà xâu xé nhau, mà là trời sanh ra để mà cùng nhau hôn hiệp đặng cùng nhau hoàn toàn.

« Nước Langsa vẫn là một nước rất phong nham thịnh vượng đủ đều. Nếu người Langsa ngày nay đến ở trong xứ chư quân, thì chư quân phải biết rằng chẳng phải có ý qua đây mà đánh trâu cướp ruộng của chư quân đâu, mà là có ý làm cho xứ chư quân thêm sung túc, giúp cho chư quân mở mang điền thổ là việc chư quân đã có tài thi thổ, giúp mở rộng đường thông thương, giúp đỡ mở-khoảng làm cho đất có giá và bảo hộ cho chư quân giao thiệp với ngoại bang.

« Lễ nghi phong tục thời quen lưu truyền tự thuở nay trong xứ của chư quân thì chẳng hề khi nào đời đời, lệ luật qui củ thuở xưa sao nay cũng y như cựu lệ. »

Đó đã cho nhơn-tinh tự do và phong tục y như cựu lệ thì nhà nước Langsa qua năm 1863 lại rao cho nhơn dân biết rằng: bằng khoán cũ đất vườn thì sẽ có giá như bằng khoán nhà nước tân-trào lập ra vậy.

Tôi chẳng dám nhắc nữa vì sự chư tôn mết.

Đó ý tưởng của các quan Langsa thuở ban đầu thì hằng lo lắng mỗi ngày cho nhơn dân biết lòng khoan hồng Pháp-quốc.

Luận qua việc cải lương luật Annam

Tục lệ và luật Annam cả thảy là một cuộc lập pháp-quyền trong Nam-kỳ đến năm 1877.

Đến đó nhà nước Langsa mới dám cải lương luật hình: Hình phạt: những là xử trượng, lăng-trì, xử giáo và việc tra kẹp khảo hạch đúng đẽ mà vẫn tội đưa phạm có ghi vào luật hình Annam. Nước Langsa vẫn có lòng tôn trọng hiến-pháp của Annam thái thâm nên từ ngày chiếm được xứ này chỉ ép lòng mà cứ đẽ y như cựu lệ cho đặng các hình phạt chẳng xứng đáng và nghịch cùng phong hóa văn-minh Langsa đó.

Song vì lầm khi nhơn dân đã ta thân về việc đánh khảo nhằm tai, nên Dân-quốc chánh-phủ trong năm 1877 quyết cải lương luật hình annam và qua năm 1880 bèn mượn bèn luật Langsa những điều rất có nhơn và công bình mà thi hành theo cuộc cần kip

trong xứ. Luật hình ấy ban hành từ đó cho đến năm 1813, thì lại có lời chỉ-du đề ngày 31 decembre 1912 cải đổi luật hình ấy y theo cuộc của dân tế nhóa ngày nay, như là trong vài năm chót đây.

Còn về luật hộ thì cũng cứ y như cựu lệ cho đến năm 1883 mới cải lương lại mà cũng do theo tục lệ xưa nay.

Vấn sự cải lương luật hộ mà do theo tục lệ thì có việc ích lợi là nó làm cho hằng sẵn cùng việc dân chúng giao với nhau can vững, và làm cho các án-quan trong con xứ đoán khỏi việc mờ hồ nghi ngại. Ta đã thấy việc mờ hồ như vậy có lẽ nào ta không đặng tục lệ người Annam mà lập nên luật hộ hay sao?

Bởi ấy những việc trách cứ chánh-phủ sao đi vội đem thừa luật Langsa mà ban hành cho người Annam, lấy làm bất công và mờ hồ lắm!

Phải nhớ một điều là luật hình Annam có nhiều người nay hãy còn xin đem ra mà dùng cho người Annam, là một cuộc cũ xưa, chẳng khác nào luật thập nhị điều (1) của La-mã thuở xưa vậy.

Thiên hạ ai cũng biết rằng luật của vua Gia long bày ra đều mượn bèn luật Trung-quốc thuở ấy, mà các đời vua sau cũng đã sửa lại, cũng như tại thành La-mã luật trước đã lập, sau sửa lại mới thành ra pháp-điền.

Lại có người không biết nghĩ trách rằng chúng ta không biết cách trị, vừa mới qua đến đây đã cho quan Langsa trị và xử đoán dân chúng. Những tờ báo vừa đọc trên đây cũng đủ mà trả lời cho những người trách ấy.

Chuyện thật như vậy là khi người Langsa đến chiếm cứ xứ này chớ phải các quan cựu trào cùng các nhà thơ hương đến giao cắt cùng ta mà trị nước thì việc đẽ như trở tay, cái này họ rùng rùng, vì lòng oán hận, từ biệt Nam-kỳ mà đi, để lại cho chúng ta một đám dân quê mùa thì chúng ta chẳng lẽ dùng mấy người ấy ra mà trị nước đặng. Nếu trong cuộc thì hành luật lệ lầm khi sai lầm, lỗi ấy bởi nơi trào đình Annam có lòng cố oán, không cho chúng ta leo đến tầng-thor-viện kinh thành Huế.

Cuộc như vậy thì chúng ta phải lập cách chánh trị và xử đoán riêng. Cứ chẳng đẽ ta phải dùng đẽ các quan Langsa mà cai trị xứ đoán, đợi ngày giáo dục cho dân Annam có người tài ba ra mà làm quan mới đặng.

Đó coi ngoài Bắc-kỳ và Trung-kỳ thì hiểu: Khi chúng ta đến đó thì việc trị dân dẫu đó sẵn sàng, thì chúng ta cứ giữ y như cũ tới ngày nay, ta chịu lo có một điều lần lần cải lương cho đặng toàn hảo mà thôi.

Luận việc không ép dân Annam học tiếng Langsa là một điều làm lạc

Chúng ta không làm như mấy dân-tộc đi

(1) Dân Lama 40 hay là 50 năm trước chùa Giáng-sanh có lập 12 điều luật mà trị dân

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

chiếm cứ thuộc địa kim thời, họ hễ đến đâu thì hay ép dân học tiếng nói của họ, còn chúng ta thì không kiếm thế mà ép dân từng quyền ta học tiếng Langsa. Đó có phải là một việc làm lạc lớn chăng? Vấn nước Langsa tốn kém nhiều đặng rải tràn danh dự đặng dạy tiếng của mình khắp cả hoàn cầu mà lấy danh, có lẽ nào mà lại chẳng dạy tiếng Langsa nhiều hơn trong Đông-dương? Đó có phải là một thế mà làm cho đạo công bình càng ngày càng tốt lẽ, như là mấy nơi có cờ tam-sắc đã cặm rồi mà làm cho các quan đại-thần, các quan tham-biện cùng các án-quan dễ thấu đáo tánh tình nhơn-dân đặng mà trừ các mối tệ trong cuộc thông-ngôn dịch sái hoặc cố ý hoặc lầm lạc chẳng.

Nếu đã làm được như vậy rồi thì ngày nay chúng ta khi đem ra trước đây mà vấn tội 30 đũa chuyên học một môn chữ nho, 15 đũa biết chữ quốc-ngữ chưa rành và 64 đũa đốt đặc.

Các quan Nguyên-soái võ và văn cùng các quan Toàn-quyền — trong chư vị ấy ta nên hỏi tên ông Le Myre de Villers là đứng đã phân biệt cho cái quyền cai trị với quyền xử đoán phân minh trong quân hạt; ông de Lanessan binh-Bắc-kỳ-nguyên-soái; ông Doumer là đứng đã gây nên cuộc tái-chánh trong cõi Đông-dương và đẩy nên cơ- lợi; ông Paul Beau là đứng lập Thượng-đẳng học-đường Hà-nội và lập cuộc điều dưỡng bá tánh trong cõi Đông-dương; ông Klobukowski và ông Albert Sarraut là 2 đấng kế chí cho ông Paul Bert, cả thầy đều hằng lo chiếu cố tánh tình dân Nam-việt cùng là tìm cách thế nào phương tiện hầu mở cuộc tiến hóa hữu ích cho dân Việt-nam đặng nhờ, làm cho rõ ý người Langsa.

Tôi xin nhắc các lời đáng nhớ của quan Toàn-quyền Paul Beau luận trong khi dựng hình ông Jules Ferry tại Hải-phong như sau đây, lời nói ra dường như ông Ferry hiện đến mà thốt cùng dân Nam-việt vậy:

« Chúng ta đến xứ người là noi dấu tiên-nhơn của chúng ta đã 200 năm trước qua lại bờ biển xứ người mà giao thiệp. Chúng ta cũng noi một ý giang hồ ấy, cũng noi một ý châu lưu ấy mà đến đây, như người thuở xưa bỏ quê hương đến đây mà dành lấy đất này cùng người bản-thổ.

« Vì ta không hiểu phong tục cùng sử-ký của nước người, nên ta tưởng đến đây đặng đem cuộc văn-minh thượng-tri hầu hóa dân dã man.

« Qua đến nơi ta phải cùng người giao chiến, thiên diên tháng ngày!

« Ngày nay ta cùng người đã biết nhau rồi thì ta cùng người khi sự hiểu nhau

« Trong cơn trận mạc ta thấy người cũng là chỉ khi anh hùng thì tử như qui

« Ta đã có đi cùng đồng cùng ruộng, lên đèo xuống ải trong xứ người, thì đầu đầu ta hằng khám phục sự cần cần của người.

« Ta đã thâm nhập hương thôn người thì ta đã thấy cuộc trị dân trong làng một cách rất đáng khen.

Ta đã thâm nhập nhà người thì ta đã thấy sự người tôn trọng gia quyến và phụng tự tổ tiên.

« Ta đã thâm nhập chùa miếu người thì đã thấy nhiều câu đối rất hay, cả thầy đều nói việc nhơn từ đức hạnh.

« Ở dân Bắc-kỳ ôi! ở dân Trung-kỳ ôi! nay đến phiên người, phải hiểu thấu người nhơn tình của ta!

« Ta chẳng phải dám tưởng ép người theo phong tục đạo hạnh của ta đâu!

« Ta chỉ đem 2 điều ân nghĩa cho người là 2 điều người còn thiếu xưa nay, 2 điều ấy là sự cách-tri nó gây nên cuộc giàu mạnh và nó làm cho hằng sản vững bền.

« Đây sẵn có những thuộc dân Langsa sẽ giúp người cho rõ bản mặt sự cách tri Âu-châu, nhờ những thuộc dân Langsa ấy mà người sẽ hiểu cuộc máy móc, người sẽ hiểu loài người dùng cách nào mà khiến con tạo giúp âm bụng cho đỡ tay chơn.

« Sự quyền lợi của ta sẽ hỗn hiệp cùng quyền lợi của người: sức mạnh của ta là sức mạnh của người vậy!

« Cho đặng chống cự cùng kẻ nghịch bởi ngoài mà tới, cho đặng gìn giữ diên phi địa ốc của người và công lao khổ sở của con cái người, thì ta sẵn có grom báu đem tới đây mà trợ lực cùng người.

« Nay lợi quyền của đôi ta hỗn hiệp rất nên khắng khít, người phải cùng ta lập lời giao thông thả dặng mà hộ trì sản nghiệp chung.

« Số hệ người cùng số hệ ta nay đã nhập vào một cuộc thế, thì con ta với con người sẽ thuận hòa cùng nhau mà làm nên một cuộc hoàn toàn cho nhau.»

Vấn ba thứ dân tộc tại Cực-đông này cũng sánh được cùng dân Âu-châu.

Người Trung-quốc thì có chi thương mãi và đầu đó thuộc mực kim chỉ, giống dân Đức-quốc.

Nhứt-bồn vì ở theo chốn hải đảo có quyền thủy-chiến thì cũng là tương tự Anh-quốc đa vàng.

Còn người Annam vì tánh tình tốt xấu mà gần giống người Langsa.

Nhờ Pháp-quốc mà mở mang cho người bản thổ

Coi thế dường như trời đã định cho dân Langsa phải kiết liên đoàn thể cùng dân Annam, mà tôi tưởng ngày kia hai dân-tộc sẽ hỗn hiệp cùng nhau mà làm ra một đoàn xã hội đồng một luật, đồng ý tưởng, đồng ý muốn. Tưởng như vậy chẳng phải là chẳng cận nhơn tình đâu, vì ta đã thấy

niềm Pháp-Việt ló môi, mở đường cho hai nước tương hiệp hòa hảo cùng nhau rồi.

Chánh-phủ đã có ban ơn cho nhiều người Annam tài ba tinh tuyền dự vào chức to trong niết-ty, binh-chính, phan-ty, thì tôi tưởng lại chẳng phải là cuộc ngoại pháp gia ân đó đâu, sau sẽ nên luật chung trong nước.

Nước Langsa hằng có lòng thành thái lấy sự nhơn từ và tự do mà cử chỉ cùng các dân từng quyền bảo hộ; mà muốn cho đặng yên nhà lợi nước, muốn cho người Annam đặng an cư lạc nghiệp thì sự cử chỉ ấy phải nghiêm nghị kiên cường mới đặng.

Các quan phan-ty cùng niết-ty Langsa trong việc qua lại mỗi ngày hằng giữ niềm hảo tâm cùng các quan Annam luôn.

Từ năm 1877 hằng có lời phở cáo rằng: sự xử đoán của dân bản thổ chẳng khá lấy cơ gì mà nương nơi tục lệ xưa lâu của nước Nam, mà nương theo cách thế nghịch cùng trách nhiệm van-minh và cũng có lời cấm nhắc các quan Annam rằng chẳng được đánh khảo các phạm-nhơn mà tra vấn.

Sau rồi ta cũng nên nhắc lại các lời của quan Thuộc-địa Thương-thor và của quan Đông-dương Toàn-quyền cấm một cách nhứt nhiệm chẳng cho các người Langsa đánh khảo hủ thường người bản-địa. Sự đánh khảo hủ thường ấy cũng chẳng phải là việc trần đồng, song hễ ai phạm đến thì phải bị quở phạt luôn luôn.

Chư tôn ôi! Đồ sỗ lại mà tình thì trong năm 1911 có 2 người Langsa bị án về đều ấy, Qua năm 1912 không có người Langsa nào bị án ráo.

Tôi lấy làm vui lòng mà hài việc ấy ra.

Dân Annam ôi, hãy lắng tai mà nghe cho rõ

Những đũa Annam chuyên việc nào động nhơn tâm, nếu lấy cơ Trung-huê cách-mạng mà sánh việc của chúng nó làm nào động trong xứ, thì chúng nó rất sai lầm.

Trung-huê cách-mạng là cuộc chống cự với đám chuyên quyền. Bồn phận chúng ta chẳng phải luận đến việc Trung-huê cách-mạng cùng việc cai trị trong của họ làm chi. Song tại đây chúng ta dám nói lớn rằng những việc đã làm nào động hoặc đã làm le là đều phạm tội đại ác cả đó.

Sự ban hành điều-lệ thuế khóa thiệt thì đôi khi cũng có thời quá, nhưng hễ chánh-phủ hay đúng tức thì lo sửa cải liền. Mà những điều chúng nó phàn nản chúng ta có đủ cơ mà trả lời rằng: ngoài trừ những việc đã làm cho chúng nó vừa ý, thì thuế khoa ấy chẳng phải đem đi đâu, vẫn là để mà xài việc ích lợi chung trong xứ.

Như cuộc lập các đường xe lửa ra chẳng

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

những là làm cho nhơn dân dễ bề thông thương qua lại, mà lại làm cho trong xứ thêm giàu có, và để mở mang cuộc giáo hóa cuộc điều dưỡng bá-tánh trong cõi Đông-dương này. Văn có nhiều người Annam lòng dạ hằng ước mơ việc tự do, mà đường tiến hóa, lo lắng việc hậu hữu về sau thì chúng ta phải nói cùng chúng nó như vậy :

« Chư quân muốn quyền trước cao sang, muốn học hành tốt bụng. Chẳng kịp thì chầy, Thượng-dăng-học-đường là đều trừ nghĩa của ông Paul Beau, sẽ mở cửa rộng mà tiếp chư quân : Chư quân nay đã có Y-khoa học-đường tại Bắc-kỳ và Luật-khoa học-đường tại Hanoi và tại Saigon, hằng ngày dạy đủ thể-cách và dụng-cách...

Buổi trước chư quân lại có ý muốn chuyên rông nho-học mà thôi ! Ngày nay chư quân lại muốn học lối Âu-châu.

Như vậy cũng được ! Không có quan Toàn-quyền nào sẵn lòng sẵn dạ như ông Albert Sarraut đâu, ngài sẽ làm vừa ý chư quân chẳng sai ».

Bởi ấy chớ nên những trái phá, những đám âm mưu tạo phản ở Saigon ở Hanoi đều làm cho người Annam rất giận dữ và làm cho trong lòng hồi hộp ! Chư quân có ý sợ những việc đã sửa soạn cải lương bởi ấy mà sanh ra chậm chễ.

Song le ngày nay những đũa phạm tội đại ác ấy chúng ta đã rõ tông tích cả thấy rồi, rõ ràng là một đám chẳng bao làm người làm quỷ, còn kỳ dư vô số đều là dân trung hậu với nước Langsa. Ngày nay những đũa sát nhơn những đũa làm nào động Bắc-kỳ cả thấy đều bị Hội-dồng đề-hình làm án cần xức tội mỗi mỗi. Còn những đũa trong Nam-kỳ này thì sẽ bị tòa đại-hình làm án, thì nước Langsa chẳng có lý mà diên trì các việc cải lương đó đâu.

Song le chư quân phải hiểu một điều hệ ai từ tế thì ta nhơn từ cùng đó, còn những đũa nào loạn thì ta chẳng hề dung thứ, vì chúng nó khi trá, giả cuộc phục quốc vô nghĩa lý đáng mà no ấm việc riêng thôi.

Về phần người Langsa

Những sự ta bất thuận cũng nhau, chia phe chia đảng, xoi bó nhau thì trước hết người Annam thấy vậy lấy làm lạ, mà ngày nay dân annam đã hiểu rằng : chúng ta cứ chỉ theo đời tự do, lời nói thông thả, muốn luận sao thì luận.

Người annam hiểu rằng cuộc nhà in, cuộc bán sách cả thấy đều thông thả, song tại nơi người đọc, lo tìm kiếm so sánh coi ai luận là phải, ai luận là quấy mà thôi.

Song le chúng ta ở xứ này khá nên hòa thuận cũng nhau, khá nên cần ngôn cần hành cùng là cần thận trọng khi luận bàn đặng làm để cho người annam thấu đáo sự tư tưởng của người Langsa ra thể nào.

Nếu luận cho sát đề thì cũng có nhiều người thuộc dân Langsa đôi khi làm lạc.

Có một vài văn-nhơn rất hữu danh xưng minh chuyên lo việc đời tại Đông-phương, có lẽ cũng vì hồi thăm lăm không nhằm chỗ, bởi vậy cho nên trong lời luận nhiều lúc không chính đính mà phụ phan cái công cán của chúng ta.

Tôi đứng nơi đây không lẽ luận bàn nhiều chuyện, nhưng tôi xin phép chư tôn cho tôi đáp từ một lời với họ, là cả niết-ty này các quan lớn nhỏ đều chuyên lo phận sự luôn.

Quyền hành niết-ty

Chư tôn cũng đã rõ rằng nhơn vô thập toàn, nhưng các án-quan trong khi xử luật hộ, luật hình hằng lo lắng giữ công đạo, nếu ma trách cứ chur vị ấy thì là một việc bất công. Vì là chẳng nghĩ cho chur án-quan tại Đông-dương lăm khi gặp chuyện gay go, nhiều cơn gấp tục lệ chur thành luật, và lại thiên-hạ càng ngày càng tiến hóa lạnh lợi trong việc từ tụng luôn. Hiếm khi gặp nhiều đám rất mờ hồ quái, khi thì xen lộn luật Langsa và luật Annam vào đó là đều bèn chánh nước chẳng hề thấy vậy. Cho đến trong việc xử luật hộ thấy rõ ràng các án-quan lo lắng ra sức xử đoán công bình, vì ngày nay xử sở mở mang thì hay có nhiều đều tranh cạnh mới sanh ra v. v. .

Luận qua đám âm mưu tạo phản

Trong năm 1908, 1909 trong xứ Đông-dương tại Bắc-kỳ và Nam-kỳ có xảy ra nhiều đám âm mưu tạo phản, tuy thể thân không giống nhau, chớ mục đích tương tự. Những người làm đám trong các đám xui mưu làm loạn ấy là 2 người Annam.

Trong năm 1904 hoặc 190 có một ông hoàng thuộc dòng vua Gia-long xưng mình là chit nội vua Gia-long, tên là Cường-đề mà thường thiên-hạ hay kêu là Kỳ-ngoại-hầu đứng hàng chót trong quơí tộc nước Nam, nghe lời Phan-hội-Châu là thầy dạy học thuở nhỏ, từ biệt trao Huế, thầy trò cùng nhau ra đi. — Phan-bội-Châu là một người ra mặt nghịch cùng quyền hành Langsa. Lần thứ nhứt sự nghịch ấy phát lộ tại Huế trong cơn đình-thị. Trong bài thi Phan-bội-Châu luận nhiều chuyện gây loạn. — Đoàn Phan bội-Châu bỏ ra ngoại-quốc quyết lòng một ngày kia sẽ đem học trò về tồn lên ngôi Tân-việt-Nam mà đuổi người Langsa ra khỏi cõi.

Giặc Nga-la-Tur đánh cùng Nhứt-bổn đội cả chốn Cực-dông, và lại các nước phương đông thấy Nhứt-bổn như vậy cũng đều ao ước, đó là các đều lăm cho thầy trò chọn xứ Nhứt-bổn mà trú ngụ. Sau khi đã tra đám xảy ra trong năm 1908, 1909, thì thầy trò phải từ biệt Nhứt-bổn mà xuống Xiêm-la, đoạn qua Hồng-kông rồi sang qua Trung-quốc.

Ở tại chỗ trú ngụ đặt sách vở thơ về má xui giục thiên hạ ghét nước Langsa, khuyến người ta làm bộ trung hậu với người Langsa, đợi đến khi có cơ hội tốt, cả thầy nổi dậy mà mười người đánh 1 người Langsa. Khi ấy sẽ có một liêng sét nổi vang rúng động hoả cầu, ấy là điềm phải khi loạn và tận sát người Langsa.

Trong năm 1909 quan tra án tra ra là việc xui giục nhơn dân Annam ghét chánh-phủ Langsa và sắm sửa một cuộc âm mưu tạo phản, định sau lâu sẽ thi hành. Song việc này phải miễn nghị. Khoản 91 luật hình khi ấy đang thi hành thì không có dự định phạt sự mong lòng, sự sắm sửa, sự vận động, đặng mà nghịch cùng nhà nước, mà nay chẳng phải như vậy, vì có chỉ dụ ngày 31 décembre 1912 đã sửa lại rồi.

Việc tra án trong năm 1909 đầu vậy mặc lòng cũng có ích được, là bày tỏ các công chuyện đã làm đặng mà nghịch bán cùng quyền hành chúng ta trong Cực-dông này.

Luận về quyền xử đoán

Hội-dồng đề hình mới dùng cách xử đoán riêng tại Bắc-kỳ mà giúp cho yên nhà lợi nước, đây ta chẳng cần chi phải kiểm cho hiểu các nơi khác trong Đông-dương có nên đồng quyền hành riêng ấy là mà xử đoán chẳng ? Tôi thì ước xin cho niết-ty có nhiều quan thay mặt trong đám này đặng làm để cho chur Nghị-viên xét le.

Nay tại Nam-kỳ ta không có được cái quyền hành tiện ấy thì tôi xin đại-tòa hãy xét lòng vì sự phò thế Pháp-quốc tại Đông-dương, phạt những đũa cả gan chống cự lại với quyền hành bảo hộ nhà nước.

Chư tôn, khi nghe các trạng-sư cãi le rồi thì xin chur tôn lấy le công bằng chánh trực nghiêm nghị kiên cường mà lên án, bôn phạt chur tôn là xử đoán mà buộc án. Còn việc tha buộc thì tại nơi quyền đức Giám-quốc

Nói về hội kin

Trên đây tôi có nói rằng tại Phan-bội-Châu mà trong Nam-kỳ xảy ra việc nào động từ năm 1909 đến năm 1913. Văn 2 người này đã bị liên can vào đám quăng trái phá Hanoi trong năm 1913, vì Hội-dồng đề hình đã tra xét rõ ràng. Hai người Annam nghịch cùng nước Langsa và nghịch cùng hoàng-đế Annam đều bị án xử tử khiếm diện.

Tại đây hai người ấy gieo trong lòng dân chúng những đều tư tưởng lập cuộc phản nghịch người Langsa, ấy là có ý quyền tiền đặng giúp đám đồng lửa ở ăn toại chí nơi ngoại-quốc cùng tại Đông-dương.

Bởi vậy mới sanh ra đầu đầu trong Nam-kỳ có nhiều đám hội kin lập ra, mà không ăn chịu nhau, không kết liên đoàn thể nhau. Những hội kin Annam và người phương đông lập ra trong xứ này, tuy là một đám gian

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ác, vì mục đích của những kẻ bày mưu sáng tạo là gạt gẫm những đứa hay tin quấy động lấy tiền mà thôi, việc này thiên hạ ai ai cũng rõ biết.

Nếu chúng nó bày cách này thế kia mà lấy tiền chẳng đáng thì chúng nó lại hăm dọa ép người vào đó mà dặng thầu tiền.

Nếu chúng nó nghĩ cho ai hoặc một tên đàn nào, hoặc một tên làng có cáo báo cho quan hay, thì chúng nó lại r. tay làm lĩ. Khi thì ban đêm lên dút nhà hoặc đốt lĩa cả lan của người; khi lại d. bán tam saah lên vào chuồng trâu mà khất nhượng; lúc lại chặn đường con nít hoặc kẻ già cả trong gia quyến nọ mà cưỡng cự với nó, giết mà quăng mé rừng hoặc bỏ d. sông.

Nên phải d. tiền cho nó hoai d. khỏi việc tai ương ấy, vì các quan Langsa rất ở xa; nếu r. thì má có người nào đi cáo báo mà vì vô cơ chúng nó khỏi bị phạt, thì sự oán thù biết bao, bởi những đứa ấy rất lành l.oi, chẳng hề làm d. chi cho có cơ có chừng.

Chư tôn ơi, bởi vậy các quan tra-an, h. lúc nào mà chứng cơ phân minh thì hay xin tòa phạt những đứa đầu đảng và những đứa nhập l.óa trong những đám hội kin một cách rất năng nề.

Song le người nhà quê tuy ra tiền vậy mà cũng hay tránh tròn, nói xeo nói xiên, vì mấy chữ đầu đảng hội kin hay nói trước rằng người Langsa chẳng khỏi bao lâu sẽ bị đuổi. Nếu họ trông hoai chẳng thấy thì tiền gạo quyền sao d.ang nữa, cho nên lâu lâu phải cho chúng thấy một lần rằng hội rất mạnh mẽ, d.ang lo d.ang tinh, lâu đây sẽ thành sự!

Tôi xin nhắc lại đây một việc: Ngày 28 mai 1911 lối sáu giờ chiều có vài chục người nhóm lại trong một cái chùa h. tại làng Thanh-thời (Bariá).

Lúc ấy trong chùa mờ mờ, có xảy ra dưới bóng phạt một d.ều rất cổ quái: có một ông già tay trái cầm một cây grom trên, tay mặt cầm một cái ấn, d.ong vào vải trắng, lại có một ông già khác ngồi gần viết chữ vào d.ó r.oi mỗi người đến mà lãnh bằng ướp phùng chức từ Phó-quan cho tới Đề-đốc. Trước khi phát bằng cấp thì ông già mới với mọi người rằng: sang năm mùa thu, sẽ thám s. đến Saigon mà đuổi người Langsa.

Phát hội đó ra được vài chục cái bằng cấp, thầu mỗi cái là 3 \$ 60. Thấy thầu tiền như vậy thì tưởng chúng nó bày d.ều gạt g. người ta, mà xét cho kỹ lại thì chẳng phải như vậy đâu.

Quan tra-an xét rõ rằng: lão già cầm grom ấy là Trương-minh-Huê, l o già viết chữ ấy là Lê-vân-An, cả hai ngồi ghe lưỡng mà tới trong làng Thanh-thời trong ngày 5 mai lối 5 giờ r.oi chiều. Vừa đến nơi thì chúng nó cho một người trong làng đi mời

được vài chục người đến chùa ch.ò tên Huệ tên An đã khắc ký, quả thiệt Trương-minh-Huê là đầu đảng ở làng Mỹ-xuôi tỉnh Baria ngồi ghe lưỡng biển mà tới. Trong nhà nó d.ầy những việc nhiệm màu, có bắt được s. sách thơ từ viết chữ nói mi, thì hiểu nó là d.tra gian. Trong thơ ấy có một cái nói rằng: « Tại đây có linh tập sẽ đến chùa. Tôi đã viết thơ cho chú mà sao chẳng thấy trả lời, tôi d.oi d.ang cho biết phải làm sao »

« Hèn lâu tôi d.oi d.ang anh em vào chùa mà tu ... Nếu linh tập được tin chùa g.oi đến thì hết thấy cũng đi tu r.áo. . . ! »

Trong cái thơ khác thì thấy nói ông thầy núi sẽ tới.

Các việc như vậy thì đã biết sắp này làm hội kin toan mưu khởi loạn, phải bắt mới được. Bởi ấy tòa Saigon làm án rất nghiêm nh.ắc.

Tôi phải nhắc lại đây việc thiên-địa-hội Longxuyen bị tòa tỉnh ấy phạt.

Duy tự thuở nay người ta nói là hội lương-hữu ch. kỳ trung là hội nhánh thiên-địa-hội. Vẫn d.iều lệ thiên-địa-hội này đã rõ biết rồi. Nếu quân nhập l.óa mà giữ d.iều lệ ấy thì là một d.ều hiểm nghèo cho bá tánh. D.iều lệ như vậy:

Khoản thứ 7. — Nếu trong huynh-đệ có người d.ặt rượu lậu hoặc là quan kiem bắt thì phải giữ cho kín, chẳng nên t.âu lậu.

Khoản thứ 15. — Nếu trong chư huynh-đệ có người bị tòa d.oi hoặc quan h.ứa ai bắt được nó thì thường, thì hội phải giúp cho nó trốn.

Khoản thứ 16. — Ai mà ham lãnh thưởng bắt huynh-đệ mà nạp cho quan thì sẽ bị xử chém d.ầu.

Khoản thứ 25. — Trong huynh-đệ ai có r.áy với người ngoài thì chẳng nên làm chứng cho người ngoài.

Khoản thứ 26. — Trong huynh-đệ ai có bị việc tòa . . . thì giúp cho nó trốn.

Khoản thứ 28. — Kiềm lời thề:

Ai d.ữ qua khỏi cửa Hồng-môn d.ặng mà giao niêm huynh-đệ phải thề bỏ triều Thanh mà phục triều Minh.

Mà tại Đông-duong này câu bỏ triều Thanh nghĩa là đuổi người Langsa. Tại H. châu nghĩa là đuổi người An-l.ê; và tại Sumatra là đuổi Hoa-lan.

Bởi ấy các quan tòa chẳng nên dụ d.ư, phải phạt những đứa đầu đảng hội kin và những đứa nhập l.óa một cách nặng nề, vì có lời chỉ dụ ngày 31 decembre 1912 sửa luật hình lại rồi, nên là d.ồn phạt của các quan tòa phải nghiêm nghị mới d.ặng.

Đám ám mưu tạo phản Saigon Chợ-lớn

Đây tôi xin nhập đề luận qua các tội ác tòa d.ang vấn tội d.ám này.

Là trước hết lại Cần-v.ọt và Phan-thiết trong trung tuần tháng maas 1913 xảy ra

các việc làm cho d.ám ám, mưu tạo phản bại lộ gian mưu.

Tại Cần-v.ọt ngày 19 mars tên phạm-nhon Minh-ký đến cáo cùng quan Khâm-sứ rằng tên Tri tên Hiệp là 2 đứa phản tặc rất hiểm nghèo đã trốn rồi (vi việc tên Minh-ký này có kho.ân luật số 108 định tha tội những người đồng l.óa mà đã đi cáo báo). — Tri trốn khỏi thì ch. trốn sẽ làm án kiem diện nó, còn tên Hiệp thì bị bắt trên xe hơi d.ang chạy về Nam-vang là nơi nó tính sẽ từ biệt mà về Saigon Chợ-lớn, bắt trong mình nó được một cây grom phép và một tờ giấy có viết chữ kín. Nó từ chối không chịu khai nghề nghiệp quê quán và đi đâu đó. Đó là nó mới bỏ chùa mới cất trên núi T.àlon là núi cử. Đa phần tặc Annam trú ngụ hơn 30 năm cho đến năm 1911, thì cử. Đa cử. h.àng chuyên việc thuật pháp, thần chú rất d.ong, xưng hô là T.à-lon đại-sr. Còn cái chùa mới cất đây l. tên Tri xin phép ngày 2 sept, 1912 cất mà tu tri, mà kỳ thiệt chẳng phải là tu tri, vì quan Phó khâm-sứ có lên đó tra xét rõ ràng. Lời phúc b.âm như vậy:

Vấn chỗ cất chùa rất nên cheo leo hiểm trở, phải dùng tay vịn ch.ơn treo, giốc đổ hơn 60 độ, cất chùa chỗ ấy là có ý cho khỏi quan làng xem xét đến. Tòa nhà này chẳng giống chùa chiền chi, và có một d.ều rất lạ là trong chùa tích trữ lương thực rất nhiều, có một d.ống quần áo trắng hơn 30 bộ. Tám người làm công d.ang ở đó cũng d.àn quần áo trắng như vậy, ấy là áo ban của d.ám nhập l.óa: Là áo ban trong ngày 28 mars d.ần nhà quê b.ận mà áp tới châu thành Chợ-lớn. Chùa này chẳng phải là thờ Nam-long trường sanh mà thôi đâu, vì có nhiều tấm bản d.ề chữ phải sanh nghi là Bảo-quốc-tự v. v.

Qua ngày 19 decembre 1912 Phan-phát-Sanh có đến quan Khâm sứ mà xin kh.ẩn d.ặt bao chung quanh chùa mà quan không cho. Kỳ thiệt chùa ấy cất ra d.ặng làm chỗ nhóm sách cho bọn đồng l.óa xúm xít lại tung Phan-phát-sanh tên nó lên làm hoàng-đế Phan-xích-Long nghĩa là Phan rồng d.ó. . . . Khúc này giống như bài văn cáo, cho nên b.ồn quán không dịch ra nữa làm chi.

Phải trừng trị
Quả thiệt như lời tôi luận lúc đầu b.ình, rằng quyền hành Langsa không có đảo khuy.nh chút nào! song chúng nó đã toan mưu lập cuộc nào động trong nước nhà: xui mưu làm loạn, đã có gian việc d.ặt ác rồi, đã có tính làm hại mạng sanh linh là những đứa ồm trái phá cùng những người d.ung trái phá d.ều sẽ phải chết.

Có nhiều đứa phải làm án tử từ vì chúng nó làm d.ầu bày cuộc đại ác mà kho.ân 435 luật hình có định phạt. Xin ch.ư tôn hãy làm án xử từ tên Ngo, tên Phan-phát-Sanh, tên Tri, và tên Phước!

Những chút nào. việc phát Long. Ch. Chợ-l. làm trái Gian m. nó không chờ tội r.àng, tu không p. đi d.ung C.òn d. người c. sao? C.òn t. x. Sao, t. mưu của Sanh, tu d.ầu mà cách n. chúng. Phải l. Đông-d. Nếu làm nhiều d. khác n. áp xu. h. huyện k. tôn c. thành, tâm ch. Ch.ư t. cho c. Tôi x. lúc lên chúng. Vi e

D.ầu tu t.ở xử của Ch.ư việc d. chẳng như v. Langsa. Nếu mà d.ợn mà ta C.ứ Ch.ư khác của h. và c. ph. d. C.ó k.ia c. mới mọi thì

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình, Lục-tính-tân-văn giùm

Những đứa ấy chẳng đáng thương xót chút nào. Chúng nó là quân đại gian ác bày việc phật sống cùng hoàng-đế Phan-xích-Long. Chúng nó lại là đứa âm mưu tạo phản, sanh tâm làm trái phá và đặt tại Chợ-lớn-sài-gòn, tỉnh bề khởi loạn cùng tội làm trái phá và đặt ngoài đường cái.

Gian mưu chúng nó bại lộ, trái phá chúng nó không nổ, không có ai chết mặc dầu, chớ tội của chúng nó đã có khởi sự rõ ràng, nếu không thành sự là tai đầu, chớ không phải tại ý nó muốn. Như vậy thì há đi dung chế cho nó hay sao?

Còn đợi cho thịt nát xương tan, cho có người chết mới là phạt nó cách nặng nề sao?

Còn tên Hiệp, tên hương-sư Tài, tên Phát, xả Sao, tám Tâm, thầy Huệ thì đều là chủ mưu của Tri, Ngô, Phước và Phan-phát-Sanh, tuy là không đứng cái gậy đầu mặc dầu mà tôi cũng xin chửi tội phạt nó một cách nặng nề đáng mà làm gương thị chúng.

Phải làm cho dứt đưng cho nó có mặt tại Đông-dương nữa thì bá tánh mới yên tâm. Nếu làm án chẳng nặng thì e ngày sau còn nhiều đấm nện nữa. Còn về mấy đứa khác những là đúc trái phá, òm trái phá, áp xuống châu-thành, uống bùa, tinh lời huyện hoạc, mong lòng cướp bóc thì chửi tội cũng sẽ trừng trị cho nó cái tà qui chánh phùng kẻ khác thấy vậy mà kinh tâm chẳng dám bắt chước nữa.

Chửi tội khá định liệu mà xử tội mỗi đứa cho cân phân.

Tôi xin nhắc lại cho chửi-tôn nhờ là trong lúc lên án thì phải có ý làm gương mà thị chúng.

Vì công đạo mà Đông-dương là đất Langsa luôn

Dầu cho những đứa mang lòng nào loạn tư tưởng cách nào mặc dầu thì xử này là xử của Langsa luôn luôn.

Chửi tội ôi, dầu cho thiên hạ đồn huyện việc đổi đất đổi cát là đều nước Langsa chẳng hề khi nào nghĩ đến, chúng ta chắc như vậy, thì xử này cũng thuộc về nước Langsa đời đời.

Nếu đã có dùng thuộc-địa như tiền gạo mà đã chắc cùng nhau, thì chúng ta há đi quên rằng vì nhờ ông Savorgnan de Brazza mà ta chiếm cứ xứ đó một cách rất êm ái sao.

Chớ như đây thì chẳng phải vậy đâu. Chúng ta đến chốn Cực-đông một cách khác xa mà tôi đã thuật trên đây; máu mũi của binh lính ta, công cán của thuộc dân và của các quan langsa đã làm cho đất này phỉ ố!

Có một việc thiên hạ thuật lại rằng: ngày kia quan Tổng-binh Hồng-mao trong cơn mới chiếm cứ Mỹ-quốc, tỉnh cho tiền vua mọi xứ ấy dâng nhượng đất cho Tong-binh thì vua mọi ấy nói rằng:

« Những người còn sống trong màn ta đây, có lẽ chịu như vậy, mà ngài có muốn cho ta đến nói cùng kẻ đã chết rồi như vậy chăng? Chư quân hãy chờ dậy mà theo cùng ta? »

Tôi thuật chuyện này là có ý cho chửi tôn rõ nhà nước Langsa không khi nào đem Đông-dương mà đòi cho ai!

Trong chúng ta cũng có nhiều người đã chết trong xứ này. Nếu chúng ta bỏ đi thì những người ấy làm sao mà theo chúng ta về nước được.

Ta đã tốn kém rất nhiều, không lẽ bỏ dưng.

Đề cho mặc tình kẻ mình triết, người hì-vong, cùng con buôn tung tiền luận việc *bãi phùng đông!* Chúng ta cứ lo việc phổ thể văn minh mở đường tiến hoa đăng giúp cho công đạo càng ngày càng tỏ rạng, nghĩa là trừng trị tội gian ác đăng cho yên nhà lợi nước. Ấy là bổn phận lương tâm chửi tôn, tôi xin chửi tôn khá nhớ vậy.

LỜI CẢI LỆ MỠ TỘI

Qua ngày thứ hai đến 6 giờ rưỡi tối là buộc tội đọc mới rồi, qua ngày thứ ba 11 giờ sáng bắt tội phiên các quan trạng-sư cũ lệ mới tội, trọn một ngày đến chiều tối 9 giờ mới rời. Ông nào cũ thể nào bôn-quán xin dịch ra đây cho chửi khản quan nhân lắm.

Lời quan trạng-sư Foray cải lệ

Chửi tôn.

Nam 1891 khi xứ Bắc-kỳ mới chiếm cứ chưa đăng bình tịnh mà quan Toàn-quyền de Lanessan đã dạy phát súng cho các làng trợ lực cùng quan mà tiêu trừ thảo khấu, việc ấy đã đắc kỳ sở nguyện...

Vấn Nam-kỳ đây là chỗ chúng ta ở ăn đã được hơn 50 năm rồi, là chỗ chẳng ai tranh tròn cái quyền hành của chúng ta, là đất chúng ta đã ra on dấy dậy mở mang tiến hóa, song y theo lời quan Chửơng-lý buộc tội thì nay sự quyền hành ta đã gần khuyhnh đảo! Thiệt chẳng phải bèn phe mớ tội này coi dám âm mưu tạo phản giả ngộ này là trọng hệ. Đây tôi không muốn bày trước ra cái việc tôi sẽ cất nghĩa nó bày tỏ cho ta rõ ràng hơn dân annam phiền lòng mà ám tình ta thân, sự phiền lòng ấy nó dễ làm cho người chịu theo đảng hì vọng làm nào loạn trong xứ. Các sự ấy nó làm cho quyền hành ta phải ngưng lại một lúc trong đất Việt-nam này.

Việc ấy rất quả thiệt như vậy: xứ sở thì thanh mậu mà nhơn dân lại ta thân, hai đều

phản đối cùng nhau làm cho quan Chửơng-lý dễ hình phải đích thân ra buộc tội. Trong phần nhiều tờ buộc tội ngài lại luận đến việc tự khảo lương tâm về cuộc chiếm cứ quân hạt này.

Quan Chửơng-lý dễ hình đã rõ hiểu rằng muốn cho chửi tôn lên một đôi án nặng nề thì ngài phải luận rằng quyền hành của người Langsa trong xứ này là đều hữu ích cho dân chúng annam, là việc ơn nghĩa, bởi đó những đứa phản nản cả thấy là đứa bội nghĩa. Ngài lại luận rằng tuy dân Nam-kỳ mất sự tự do mà được nhờ ơn tiến hóa văn-minh của nước thượng tri.

Y theo nhân lực của ngài thì quyền hành của chúng ta đây rất êm ái rất khoan hòa, nhưng có một đôi điều làm lạc trong cách xử chỉ, thì ngài lại nói rằng vì có lòng tôn trọng y theo lời hứa, sự phong hóa, sự đạo hạnh và sự giáo dục của dân Annam mà sanh ra, chớ chẳng phải tai đầu.

Tôi chẳng muốn nghịch luận cùng quan Chửơng-lý trong các lời ngài luận cả thấy là giai hảo.

Vấn nước Langsa là một nước có quyền mà tranh danh từ hơn các nước khác, vì đã hiểu bổn phận kẻ chiếm cứ xứ người.

Chẳng phải tôi khoe màu ngôn ngữ và tưởng rằng chúng ta qua thuộc địa có một mục-đích là rải sự văn-minh thượng tri. Châu ôi! truyện sử có dẫn nhiều tích rằng trước khi lấy được xứ người đều phải dùng cường quyền mà chiếm cứ. Cái nghĩa hưng binh có nhiều cách, khi thì tại người nhục mà quốc-kỳ của ta, nên ta phải báo cứu; lúc lại đồng bang ta, các thầy cả bị hiếp đáp, nên ta phải tế độ, hoặc là kiếm nơi cần kíp mà lập bến chiến thuyền, ấy là không nói qua việc con buôn tham khoáng-vật mà gây việc như tại xứ Mã roc vậy. Muốn kiếm cơ mà dấy việc binh đao thì chẳng thiếu gì: chớ thử ban đầu có dân nào hư không mà ước mơ đường xa muốn dấm kẻ người đến mà lấy xứ. Kỳ thiệt trong cuộc chiếm cứ thuộc địa đều có đổ máu, có sa nước mất và có dụng cường quyền luôn.

Nhưng mà đã dụng cường quyền mà chiếm cứ thì chẳng nên dùng việc cường quyền mà làm kẻ trường cửu đầu, nghĩa là làm như vậy thì chẳng hề bền vững lâu ngày được.

Trong các quân hất bị chiếm cứ khi bình tịnh rồi thì số dân tăng trị ít hơn số dân chúng trong xứ. Nếu ở đó được lâu ngày được là vì dân kiên hoạc dân thuận. Không có nước nào hơn nước Langsa hay biết nghĩ suy rằng vì mình mạnh mà dân nó từng mình thì mình phải lấy sự khoan hồng mà bồi lại, như lời quan Chửơng-lý dễ hình luận hòm qua bày tỏ các việc ân nghĩa vô số đã rải trong xứ này cho nhơn dân nhờ.

Việc ấy đã đành, vì quan Chửơng-lý cùng tôi sẽ kiến lược đờng. Và tôi tưởng lại

Mỗi nhà thơ quay thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

chẳng có người Annam nào chọn chất mà tiếc cự trào về việc an cư lạc nghiệp đâu.

Nhưng vậy dân càng ngày càng ta thán, đã có đám nó tỏ bày việc bất bình ra đó, đã giải đến trước mặt chư tôn sẽ xử đoán.

Cái sự vạ vật giải hảo của quan Chưởng-ly đề-hình luận ngày hôm qua đó, tôi tưởng hãy còn sơ sryền một đôi điều, vậy thì chư tôn cùng tôi tóm lược một đôi điều chưa sót cho thân-tình người Annam. Tôi chẳng phải dùng khoa ngôn ngữ mà luận đồng lời vô ích, một cử việc hữu ích mà luận đặng chẳng những là bào chữa cho Phan-phát-Sanh mà cái lẽ dùm luôn cho cả đám, gọi là âm mưu tạo phản.

Vấn khi quan Chưởng-ly đề-hình đọc tờ buộc tội, đến lúc đoạn tội gọi là tư-khảo lương-tâm trong cuộc chiếm thuộc địa, thì tôi quyết đoán trước rằng quan Chưởng-ly sẽ luận những lời sau đây. Những lời luận ấy tôi trông đợi mà chẳng phải trông khai ngay việc làm lạc, cũng không trông đồ lỗi cho ai trong đám đại thần tự thử chí tư qua cai trị xứ này.

Lời ấy quan Chưởng-ly có luận đến mà chẳng rõ như ý tôi trông đợi, tôi lấy làm tiếc: Bởi vì nếu quan Chưởng-ly mà luận những lời ấy cho rõ ràng thì sự đồn vang có nhiều hơn là bởi miệng tôi nói ra.

Nếu mà tôi cứ đây noi theo đây mà luận, thì tôi cũng biết chán quyền mô tội trạng-sư cũng tương tự quyền bực tội, đồng một lý lo tìm việc thiệt cho phân minh.

Song tôi nghĩ đến cái việc đồn vang xa nữa hì!

Như vậy việc thị phi phải tương áo lý đặng mà bình vực những đũa bị cáo này.

Ấy cũng vì danh dự chức trạng-sư mà tôi rắng hết sức bình sanh, — chẳng phải là xoi bói sự sai lầm, — mà là bởi các cái khiếm khuyết trong tờ buộc tội của quan Chưởng-ly.

Y theo nhậm lực tôi thì mọi việc tổng luận là phải luận cho phân minh.

Nếu quan Chưởng-ly luận rằng chúng ta có lòng thành thật giúp cho người bản địa chẳng những là được cuộc sanh nhai toại chí mà lại được vào đường tiến hóa văn minh thượng trí, thì quan Chưởng-ly cùng tôi sẽ kiến lược đồng.

Hôm qua quan Chưởng-ly thuật từ quan thủy-sư Rigault de Genouilly cho đến ông Paul Beau, những lời các quan đại thần thay mặt cho nhà nước Langsa phổ cáo trong xứ này. Thì chư tôn phải quyết chắc rằng chúng ta đã hứa một cách trọng thể tôn trọng sự văn minh rất tiến bộ, rất tuân cô mà chúng ta đã gặp trong xứ Việt-nam này.

Vấn sự văn minh ấy tuy là nước của Tàu là xứ rất cũ khời chẳng chịu giao thiệp cũng ai mặc dầu, chớ có nhiều điều cũng tương tự văn-minh Âu-châu, như là trong

việc minh-triết phong-hóa thì cũng sánh được ngang vai với văn minh Âu-địa.

Vả lại sự văn minh ấy có sức mạnh hơn là vì nghìn năm lưu hạ. Bởi ấy cho nên các quan tiền bối cùng hậu bối qua chiếm cứ xứ này là những người gây nên cuộc vịnh điếu cho cuộc phổ thể trong xứ này, hằng hiểu sự cần nhứt phải tôn trọng phong tục dân xứ này, tuy là tâm tánh khác xa hơn tâm tánh ta. Tuy khác xa mặt lòng, mà dân ấy cũng có thể tự đắc được, nhưng vì sự bất cận nhơn tình mà nhiều vị không thấu đáo mà thôi.

Sự ta hứa ấy thì hằng năm đều có hứa luôn. Vả lại không có quan đại thần nào đến đây thay mặt Dân-quốc đã thấy đã hiểu mà onang xưng ra nữa như vậy nữa.

Châu ôi! những sự hứa thì con xa mà sự đặng thì chưa gần, lắm khi dang kim, ngày nay hứa vậy mai lại làm khác. Bởi đó, mà sanh ra sự ta thán ngày nay mà thôi: Đó là nguồn mạch nguyên nôi của nhơn dân, mà những người Langsa nào có cận thức nhơn tình annam thì đều chừng cho là đó.

Việc này chẳng phải mới đây, lắm khi chúng ta hứa sẽ cai trị, sẽ cử chỉ vừa lòng dân, không phụ phàng tục-lệ qui-cũ gia-pháp, tục-lệ qui-cũ hương-thôn annam. Song nếu ta chẳng đề phòng thì bất tảo tác văn các tục-lệ qui-cũ ấy sẽ phải hư hì.

Vi việc pháp luật vô thường mà việc diên-thờ, việc phân quân gia tài sanh ra lộn xạo.

Nhiều đũa bị cáo đã có tờ cùng chư tôn như vậy rồi.

Vấn xứ này là xứ Langsa rồi, y theo lời cách ngôn Langsa thì nhơn gian ai ai cũng phải cho rằng biết luật, mà tôi đó những người đi thừa kiện làm sao biết hết được luật, mà tôi đó những tay tạo việc làm sao giải nghi cho đó, noi cho rõ cái quyền lợi của nó ra. Nay thì mai phi, rồi ấy tại ai?

Bầm quan lớn, có lẽ quan lớn biết hợp mọi người. Đây chắc bởi sự tự khiêm mà quan lớn không tự toát cơ bang.

Đây ai ai cũng đã rõ biết bởi nơi quan lớn gây đầu mà có một hội phái-viên nhóm đem tục lệ annam mà làm ra luật.

Chư tôn ôi, tôi chẳng hề quên lời luận của quan Thuộc-địa-bộ thượng-thor trong lúc baccuôn luật tục-lệ annam này mà không chịu phê chuẩn! Lời luận ấy như vậy: « Ta hà đi làm cho luật đặng sanh sanh hóa hóa mà chẳng sanh hoa nữa được sao ». Lời luận như vậy rất ngặc, như vậy thì phải cư y nhưt lệnh mà mô hô trong chốn hôn đôn, luân như vậy thì người an-nam cũng y nhưt lệnh bơ bơ không rõ quyền lợi trong chốn án-đường? Ai mà triêu mền xứ này đều rõ cuộc tôi bại ấy, nó sẽ làm cho dân annam dề mà quên ân nghĩa đàng khác.

Sự cai trị của chúng ta càng ngày càng giống bên Âu-châu, quá kỳ châu toàn, bày nhiều giấy tờ làm cho đến đôi sự trị cũ

hương chức chọn chánh tống làng càng ngày càng khó. Cách một tháng ngoài đây quan Toàn-quyền có châu tri giám bớt sự ấy, ai ai cũng vừa lòng, cho đến kẻ không thuận cũng toại chí.

Trong việc thuế khóa có nhiều điều tinh tế, không sao giầu đặng, chúng ta làm cho việc thuế khóa nhơn tâm bất phục, chẳng phải là vì tiền gạo mà bất phục mà vì cách thu mà ra.

Từ ngày chiếm cứ xứ này có nhiều khi hứa nhiều việc mà nay thế cuộc như vậy thì hai điều có phần đối nhau chăng?

Chư tôn ôi, các việc như vậy thì tôi ước mong hôm qua cho quan Chưởng-ly bày tỏ phân minh, ấy cũng chẳng phải lỗi của các quan tòng chánh trong xứ mà sự tinh tế sanh ra như vậy đây, một tại bởi việc nước mà ra thôi.

Sự tệ ấy là bởi bên bộ ham gọi quyền hành nhiều việc mà nay thế cuộc như vậy thì bất tảo tác văn việc chi về chánh-phủ bên này làm đều sẽ phải gọi qua bên bộ ráo.

Có một lúc — ai ai cũng phân nân — là bá tánh nước Langsa không rõ thuộc-địa là chi.

Phải bây giờ được như vậy chẳng là khấ.

Song nay có nhiều người lại lấy quản hạt thời sự lam thang. Có nhiều người lo việc nước chẳng hề dám lo qua chôn nhiệt đạo này, mà sao dám luận bàn đến việc kiểu hành quân hạt, có đến đây mà ăn chịu với đời thì mới bàn các việc ấy đúng đặng cho. Có nhiều người không hiểu rõ tâm tánh dân Cự-đông, bên sanh trí phủ dư-khoan hồng, tưởng rằng hóa dân cho mau là làm ơn cho dân đó. Thiệu một chút nữa họ sẽ đem cả đoàn xã hội Annam vào đám bảo hộ nhon-quyền.

Vi lòng quảng đại vì lòng chơn thật mà sai lầm, nhưng sự sai lầm ấy lấy lam khó chịu trong xứ này.

Người Annam văn hay noi tục lệ ông bà, nghe nói vậy, nở con mắt chau hoá; mà không hiểu.

Nếu chư tôn đến với các quan Annam xứ này mà nói chuyện bình đặng, rằng ông quan ấy với đũa chân trâu của ông hai đặng bằng nhau thì ông lấy làm lạ mà nghĩ rằng ông này khi dề tôi sao chớ.

Đó, lần lần sự nào động thàm nhập vào xã hội annam, làm cho lan lan lỏng dần mất thừa ái tình: vì tri hóa Cự-đông đầu cho có cương cự thế máy cùng dề lo moi trong cuộc hành trình phan-ty và niết-ty mỗi ngày rồi: tri hoaray là đi sai lầm, tưởng khi cũng đã vong bản.

Sự nguy cấp la tại đó, vì bởi đó mà sinh ra sự lam nhau không hiểu nhau.

Như vậy mà chẳng phải hết đâu, bởi vì xét lại thì người annam có thay chẳng phải thương ta het, song tự thử chí tư, như cái danh giá ta mà quyền hanh ta không khuyhn đảo mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Chứng nào in hết án xử đám tạo-phản rồi Bồn-quán sẽ in tiếp truyện 3 người ngự-lâm pháo-thủ.

Mỗi nhà thơ g.Ấy thơ đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

NAM (Padd)

Luận (Tr)

Khi 20 khi sự mu giống, ấy 1893, ngư điện mà g như vậy coi vợ k có phải củ hay là nhiều hợ mọc. Như vượt lên m mưa như và trong cát không sợ gì lủa. Người điện cuo rớt, làm lăm, cũn, nấu lâu c và bay m kỳ.

Có ch miễn-diệ đâm da t Tôm lạ của các s thì nghiê chi mấy.

Có phầ nông phu ấy tốt là lúa xấu nông phu giông muon qu hoặc tại phong th phu Anr ruộng th hoai.

Mà nó một đều hiệp lưc

Mỗi

NAM-KY MỄ CỐC

(Paddy et riz de Cochinchine)
PAR M. A. COQUEREL

Luận cuộc thương mại mễ cốc
(Tiếp theo như trình số 302)

Khi 20 năm sau, xứ Nam-kỳ mới
khởi mua lúa ngoại quốc mà làm
giống. Là hồi năm 1892 tới năm
1893, người Nam-kỳ mua lúa miến-
diện mà gieo giống, cứ thí nghiệm
như vậy luôn đến năm 1897 mà
coi vợi không khác ấy, chẳng biết
có phải là người mà điện bán lúa
củ hay là lúa hư ẩm rồi mà có
nhiều hạt gieo xuống mà không thấy
mọc. Những hạt mọc lên được thì
vượt lên mạnh mẽ chịu ngon gió mưa
như không. Hạt lúa coi to, nặng
và trong hơn lúa Nam-kỳ, lại cứng
cát không hay rút nước nên chẳng
sợ gì lúa ẩm hư và ra vàng hạt.

Người Annam chê rằng lúa miến-
điện cuốn giò quá hệ dụng tới thì
rớt, làm cho sự gặt lúa ra tồn thất
lắm, cũng chê rằng gạo miến-điện
nấu lâu chín, hạt cơm có dạng đồ đỏ
và bay mùi lạ không giống lúa Nam-
kỳ.

Còn chê một thể này nữa là lúa
miến-điện có đuôi nhọn hoặc hay
đâm da thịt như lúa đuôi chèo.

Tóm lại một đều các chương-trình
của các sở tham biện đều nói việc
thí nghiệm này không được ích lợi
chi mấy.

Có phải là tại phát ít giống cho nhà
nông phu nên họ không xét đến lúa
ấy tốt là bực nào, hoặc tại mua nhầm
lúa xấu nên sanh sự thất lạc, hoặc
nông phu không có lựa chọn tốt mà
gieo giống, hay gieo sowing quá hoặc
muốn quá, cũng có lẽ khác nữa là
nông phu không hạp với
thông thổ Nam-kỳ, hoặc người nông
phu Annam không cần mẫn làm
nông theo kiểu mới, cứ việc thủ cựu
đôi.

Mà nói làm sao mặc lòng chỉ biết
đều nề nề rằng là sự chánh phủ
phòng-canh-nông mà bày
lấn lúc.

Bi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình
Lục-tỉnh-tân-văn giùm

cách làm ruộng mới ấy không được
thành tựu, lợi nhỏ lắm, cũng có khi
không lợi chi hết.

Cũng lắm khi xứ Nam-kỳ thí nghiệm
tới giống lúa Chà và (Java). Như năm
1895 M. Haffner là quản lý phòng
canh nông Nam-kỳ có trồng thử một
mớ coi vợi khá lắm, chừ thuộc địa
thấy đó mà đem lòng ham hố mới
xưởng ra mà thí nghiệm trong năm
1896 và 1897 ai dè chỗ thí mạ bị nắng
mà tiêu, chỗ lại bị nước ngập mà chết,
những mạ còn lại ngày sau gặt ra
không ra đáng gì hết.

Năm 1898 và 1899, cũng có trồng
thử lúa này một lần nữa tại
Bétre, chuyển này coi vợi có khá
hơn nhiều, mạ vượt lên tốt tuốt lắm,
chịu nắng chịu mưa mạnh mẽ hơn
lúa Nam-kỳ, lúc trở gié, thì gié nào
đều sai như lúa Nam-kỳ, hạt lúa ấy
tròn sai và nặng cũng như lúa Gò
công mà hạt sắt vồ lại có đuôi
nhọn như lúa miến-điện.

Trong lúc thí nghiệm, thì họ xét
được hai điều này.
Một là lúa này và lúa sắt vồ và có
lớn cát ít hơn, hai là lúa này mau
độc ra thì khác, trông chừng mùa
mới là thấy rõ nó độc.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

SỰ TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÀ-ĐA-LỘC

(Tiếp theo)
(Documents sur M^{rs} Pigneau de Béhaine,
Evêque d'Adran)

Cần-Khảo, le 26 juillet 1776.
« Kinh lời cùng đồng-đạo yêu dấu
đặng rõ,

« Từ tôi gửi thơ trong tháng rồi thì
tôi có được tin của các thầy cả ở
Trung-kỳ gửi lại. Các thầy ấy đã mất
rào đờ đặc, những là sắc phục, sách
vở, áo xiêm v.v. Hội giảng đạo lấy làm
cơ hàn, người giáo hữu bị cướp bóc
trần truồng, nhà thờ sập đổ, đồng
nhĩ-nữ bị bắt, tóm lại một đều là
cuộc họa nạn xiết bao, gian truân
lấn lúc.

MẠI HÓA MÔI ĐÀN

Những người cần xem hãy đọc
cái này đây :

(A lire par les économistes)

Có một người làm cá tại Biên-hồ nói
rằng: Thuở trước khi một mùa thì tồn hết hai
cái quần, hai áo vái mùa tại tiệm chèo-
chèo, nay thì một mùa thì tồn hết hai
mà mùa vái mùa tại tiệm chèo-
chèo, nay thì một mùa thì tồn hết hai
hết mùa vái mùa tại tiệm chèo-
chèo, nay thì một mùa thì tồn hết hai
có mùa vái mùa tại tiệm chèo-
chèo, nay thì một mùa thì tồn hết hai
sư phạm lự, ai muốn ít tồn tiền hãy mua
hệ con nai của hãng Dumarest môn
số 2, đường Charner Saigon.

CHẴNG PHẢI NHỜ ÁO CA-SA mà làm được đứng chơn tu

Lời tục ngữ này rất nhầm lý, nhất là về
việc vô xe máy Pneu-vélo, vì hệ vô nào bề
ngoài coi huê dạng, dùng nó đi chừng ít ngàn
thước thì đã thấy nó đã có hơi tệ rồi.

Phải biết rằng: chẳng phải là thấy vô bề
ngoài coi ngộ, caoutchouc giầy mà người ta
muốn mua đâu, vì vải bố dùng mà lắp ra
nên vô ấy là một môn rất quan hệ trong cuộc
vô xe máy, mà người ta không dè: hệ vải bố
chắc chắn dẹt kỹ càng dai dẻo thì vô cao-
su lâu hư hơn. Vải bố ấy là rường xe vô
là vật chịu đựng hết các công việc. Nhà
CONTINENTAL lo dọn thứ vải bố này kỹ
càng lắm, cho nên vải bố dai dẻo và bền chắc,
làm cho mấy người biết dùng thấy vô xe
máy Pneu-Vélo hiện "MÉKONG" thì đều ưa
mua cả.

MẠI HẠ LỢI QUÁ

(Cabus des purgatifs)

Trong cơn bệnh trọng dụng, giác thể như
khởi sự bị thân thể của tiền xi hơi độc, làm
hư khi huyết thì nên dùng thuốc hạ lợi.
Mà nếu uống thường thì lại một đều
rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cơn bệnh này
vậy, cái đại-trường nó phải có một sự
phình ra đặng mà trục xuất cái độc ra ngoài
có nước tân-dịch đã dọn đờng sẵn rồi.
trong hai đều ấy, mà có một đều loại độc, thì
phải sanh bệnh. Thuốc đại lợi tánh nó rất
mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm
cho đại-trường phải tê mỏi, thương nghị,
làm cho sanh ra nhiều tử vi chỉ trùng trong
ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng
chữa nổi bệnh bón huất mà nó lại làm cho
mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác
đổi đáp tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huất thì cũng phải
tây trường. Mà muốn tây trường tự nhiên như

NAM-KỶ MỄ CỐC

(Paddy et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Lượn cuộc thương mãi mẽ cốc (Tiếp theo nhựt trình số 302)

Khi 20 năm sau, xứ Nam-kỳ mới khởi sự mua lúa ngoại quốc mà làm giống, ấy là hồi năm 1892 tới năm 1893, người Nam-kỳ mua lúa miến-điện mà gieo giống, cứ thí nghiệm như vậy luôn cho đến năm 1897 mà coi vọi không khá mấy, chẳng biết có phải là người miến-điện bán lúa củ hay là lúa hư ằm rồi sao mà có nhiều hạt gieo xuống mà không thấy mọc. Những hạt mọc lên được thì mạ vọt lên mạnh mẽ chịu ngọn gió ngon mưa như không. Hạt lúa coi to, nặng và trong hơn lúa Nam-kỳ, lại cứng cát không hay rút nước nên chẳng sợ gì lúa ằm hư và ra vàng hạt.

Người Annam chê rằng lúa miến-điện cuốn giòn quá hề đựng tới thì rớt, làm cho sự gặt lúa ra tồn thất lắm, cũng chê rằng gạo miến-điện nấu lâu chín, hạt cơm có dạng đồ đồ và bay mùì lạ không giống lúa Nam-kỳ.

Còn chê một thể này nữa là lúa miến-điện có đuôi nhọn hoặc hay đâm da thịt như lúa đuôi chệc. Tóm lại một điều các chương-trình của các sở tham biện đều nói việc thí nghiệm này không được ích lợi chi mấy.

Có phải là tại phát ít giống cho nhà nông phu nên họ không xét được lúa ấy tốt là bậc nào, hoặc tại mua nhầm lúa xấu nên sanh sự thất bát, hoặc nông phu không có lựa đất tốt mà gieo giống, hay gieo sớm quá hoặc muộn quá, cũng có lẽ khác nữa là hoặc tại lúa Miến-điện không hợp với phong thổ Nam-kỳ, hoặc người nông phu Annam không cần mẫn làm ruộng theo kiểu mới, cứ việc thủ cựu hoài.

Mà nói làm sao mặc lòng chỉ biết một điều này rõ ràng là sự chánh phủ hiệp lực với phòng-canh-nông mà bày

cách làm ruộng mới ấy không được thành tựu, lợi nhỏ lắm, cũng có khi không lợi chi hết.

Cũng lắm khi xứ Nam-kỳ thí nghiệm tới giống lúa Chà và (Java). Như năm 1895 M. Haffner là quản lý phòng canh nông Nam-kỳ có trồng thử một mô coi vọi khá lắm, chừ thuộc địa thấy đó mà đem lòng ham hố mới xướng ra mà thí nghiệm trong năm 1896 và 1897 ai dè chỗ thí mạ bị nắng mà tiêu, chỗ lại bị nước ngập mà chết, những mạ còn lại ngày sau gặt ra không ra đáng gì hết.

Năm 1898 và 1899, cũng có trồng thử lúa này một lần nữa tại hạt Bentre, chuyển này coi vọi có khá hơn nhiều, mạ vọt lên tốt tươi lắm, chịu nắng chịu mưa mạnh mẽ hơn lúa Nam-kỳ, lúc trở gié, thì gié nào gié nấy coi no tròn mà sao không được sai như lúa Nam-kỳ, hạt lúa ấy tròn trịa và nặng cũng như lúa Gò công mà nó sạt vôi quá lại có đuôi nhọn như lúa miến-điện.

Trong lúc thí nghiệm, thì họ xét được hai điều về lúa này.

Một là lúa Java chịu đất gồ và có lộn cát ít hơn, hai là lúa này mau đóc ra thứ khác, trồng chừng 3 mùa mới là thấy rõ nó đóc.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

SỰ TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÀ-ĐA-LỘC

(Tiếp theo)

(Documents sur M^r Pigneau de Behaine, Evêque d'Adran)

Cần-Khào, le 26 juillet 1776.

« Kinh lời cùng đồng-đạo yêu dấu
đặng rõ,

« Từ tôi gửi thơ trong tháng rồi thì tôi có được tin của các thầy cả ở Trung-kỳ gửi lại. Các thầy ấy đã mất ráo đồ đạc, những là sắc phục, sách vở, áo xiêm v.v. Hội giảng đạo lấy làm cơ hàn, người giáo hữu bị cướp bóc tràn trường, nhà thờ sắp đổ, đồng nhi-nữ bị bắt, tóm lại một điều là cuộc hoạn nạn xiết bao, gian truân lắm lúc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình
Lục-tính-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DÀN

(Gazette de Facteurs)

Những người cần kiệm hãy đọc cái bài này :

(A lire par les économes)

Có một người đi làm cá tại Biên-hồ nói rằng: Thuở nay tôi một mùa thì tốn hết hai cái quần, hai cái áo vải mua tại tiệm chệc, mà mùa rồi đây tôi nghe đồn vôi hiệu con nai thiệt chắc. Tôi mua mặc thử thì thiệt quá hết mùa cá rồi mà vải hãy còn chắc không có dấu rách. Trong các người hay bãng sương lam lự, ai muốn ít tốn tiền hãy mua vôi hiệu con nai của hãng Dumarest môn bài số 2, đường Charner Saigon.

CHẴNG PHẢI NHỜ ÁO CA-SA mà làm được đưng chơn tu

Lời tục ngữ này rất nhầm lý, nhứt là về việc vô xe máy Pneu-vélo, vì hề vô nào bề ngoài coi huê dạng, dùng nó đi chừng ít ngàn thước thì đã thấy nó đã có hơi tẻ rồi.

Phải biết rằng: chẳng phải là thấy vô bề ngoài coi ngỡ, caoutchouc giầy mà người ta muốn mua dàu, vì vải bố dùng mà lạp ra nên vô ấy là một môn rất quan hệ trong cuộc vô xe máy, mà người ta không dè: hề vải bố chắc chẳng dẹt kỹ cang dai dẻo thì vô cao-sa lâu hư hơn. Vải bố ấy là ruộng xe vô là vật chịu đựng hết các công việc. Nhà CONTINENTAL lo dọn thử vải bố này kỹ cang lắm, cho nên vải bố dai dẻo và bền, chắc, làm cho mấy người biết dùng thấy vô xe máy Pneu-Vélo hiệu "MÉKONG" thì đều ra mua cả.

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Trong cơn cần kíp trọng dụng, giác thể như khởi sự bị thận hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm hư khí huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái dầm máy kia vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xẹp vô phình ra dặng mà trục xuất cái xác đồ ăn, nhờ có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại dọ, thì phải sanh bệnh. Thuốc đại lợi tánh nó rất mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê môi, thương nghiêm, làm cho sanh ra nhiều tế vi chỉ trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huật mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác dôi dáp tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huật thì cũng phải tầy trường. Mà muốn tầy trường tự nhiên như

vậy thì có phép chi làm cho nước tân-dịch được nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chăng ?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tự nhiên đại-trường phân nhược vì cường, nguồn tân-dịch được nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch được nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thổ trường mà vận động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch-mô cử động.

Hãy chế một hoàn thuốc, trong ấy có đủ dấm chất, niêm dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thì gelose hễ vào tới đại-trường thì phùng ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, được nhuận, cũng khá kêu là thuốc sửa ruột, đừng cho biếng nhác nữa. Thuốc ấy hiệu là Jubol, thiết là linh-đơn-đượch chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, Chợ-lớn, n^o 215, Station du Tramway.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thien hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bỏ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong con làm lưng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dạn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lộn hại, đầu đầu cũng có ban thì rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xit-ây là xit nong nực, cũng như xit Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bat-hà mà ghem vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại

COI QUA TRƯỞNG THỢ 13

Tôi đang còn ở giữa rừng hoang đi tích cho người dị nghị. Mà sẽ quả này chẳng biết day trở làm sao. Vua Cao-man tư tờ triệu tôi về triều; còn quan trấn Hatiên thì hàng ngày giúp đỡ đủ đều, bảo tôi ở lại cùng ngài, không chịu cho tôi đi lên Cao-man-quốc. Tôi lấy làm lúng túng, một chàng thì muốn vừa lòng quan Trấn một chàng thì lại không muốn mich bụng vua Cao-man. Còn con nhà có đạo đều tụ hội đến đây đảng mà tránh gian tặc Trung-kỳ cướp bóc, có gần hơn 3000 con nhà có đạo ở khắp mọi nơi tôi trú. Quan Trấn giao cả cho tôi săn sóc, cấm không cho quan nào được can dự vào. Chỗ này đây sau sẽ thành một chỗ trú ngụ cho các thầy cả, nên tôi phải hết lòng cẩn thận. Nếu chẳng có quan Trấn chiếu cố thì chúng tôi phải tốn hơn 200 đồng bạc mà chẳng được yên phận đâu; quan Trấn lại dẫn dò tôi phải giúp đỡ các chúa tàu chệch họ hàng kinh trọng ngài luôn; ngài lại tha thuế cho chúng tôi, thuế ấy rất nhiều, và ngài hạ cố hộ trì nhà trường La-tinh: Thì Chư-tôn cũng hiểu chúng tôi phải hết lòng tỏ giấu biết ân nghĩa cùng ngài. Văn quan Trấn rất oai quyền trong bôn-cảnh và thể thần ngài lại Trung-kỳ và Cao-man rất to; ngày nay ngài là tôi lương đồng của vua Trung kỳ có lẽ sẽ phục quốc lại được. Vua Trung kỳ đã lấy tỉnh Đồng-nai lại được rồi.

« BÀ-ĐA-LỘC GIÁM-MỤC ADRAN ».

Trong thư trước Đức thầy Bá Đa Lộc có nói rằng tình cảnh của vua Trung-kỳ khó trông gầy dựng, rằng Mạc-thiên-Tử có 3000 binh làm sao mà cự nổi với giặc Tây-sơn. Hai tháng sau Đức thầy lại nói rằng vua Duệ-tôi lấy lại Đồng-nai đặng, rằng Mạc-thiên-Tử tại Trung-kỳ và Cao-man-quốc có thể thần rất to, và rằng Mạc-thiên-Tử có thể phục quốc lại cho vua Duệ-tôn được.

Mới có hai tháng mà sao cuộc dò biến mau vậy. Tuy Đức thầy không nói ra, mà ta đã chán rõ tánh tình ngài rất đê đặc, ít hay luận việc triều đình. Là vì lúc ấy gần ngày trở lại thế an bang, nên ngài chẳng muốn

di tích cho người dị nghị. Mà sẽ quả thiết như vậy. Cho đến đôi việc vua Duệ-tôn mong trần tại Hatiên, ngài cũng chẳng hề nói đến. Song nhờ có một cái thơ của thầy Leclerc cũng đề một ngày (26 juillet 1776), nên ta mới biết vua Duệ-tôn và ông hoàng Ng-Ânh có đến tị nạn tại Hatiên bởi ấy mà gây nên việc giao hữu cùng nhau.

Bồn-quán xin dịch cái thơ của thầy Leclerc ra có nhiều điều qui chúng ta nên biết.

Giặc Trung-kỳ làm cho Cao-man quốc rừng động. Vua Duệ-tôn không phương chống cự, bèn đến tị nạn nơi dinh quan Trấn Hatiên. Cướp trộm nổi dậy tung bừa, lảng đến Hậu-giang mà cướp bóc. Vua Cao-man mới sai một đạo binh đến đuổi chúng nó chạy mất. Nhờ như vậy thì đường sông thông thả, Đức thầy Bá-đa-Lộc đòi tôi về mà thế cho thầy Morvan đã về thiên đàng mà lãnh thưởng. Đức thầy lựa một chỗ gần mé sông mé biển mà cất nhà trường. Chỗ ấy rất bền vững, nhưng cũng phải giữ niêm giao hảo với Hatiên cùng Cao-man quốc mới đặng. Phía mặt biển thì sợ ăn cướp, quanh năm có hai lực vô đến được mà cướp bóc, mà biết đâu phòng-lựa cho chắc, chỗ nào cũng phải sợ vậy.

Các người lo việc nước nghĩ rằng vua Cao-man xui dân làm giặc, ại Trung-kỳ, còn tướng Kikric nay ở tại Ba-thắc, hiểu ý ấy, toan mưu bắt quan trấn Hatiên là người đỡ đầu cho Đức thầy và nhà trường La-tinh. Dầu vậy mặc lòng, chớ Tân-man-vương sẵn lòng hạ lệnh chém ráo các lân Trung-kỳ trú ngụ trong nước người. Vua trước thấy vậy bất bình mà không thể ngăn cản.

Quan Trấn Hatiên đã lấy tỉnh Đồng-nai lại được cho vua Trung-kỳ rồi. Ngài có sai người đến xứ Cao-nan xin binh cứu viện, thì vua chỉ nói làm Tây-sơn cũng có xin binh cứu viện. Và lại trong xứ Cao-man đầu lộ binh tịnh, nhưng sợ hai vua kia sẽ hiệp lực mà cự với Tân-vương sanh loạn trong nước. Nay day trở phía nào thì cũng thấy cả loạn.

LECLERC.

Trong d
1913, chi
Kouang to
cao mà ch
Tàu m
tini có ha
đi theo b
mấy ngư
cướp lấy
đương,
Bayard g
Giết ng
ăn cướp
Mã-cao n
Trên b
mà chán
lên, và
tịnh chi
thì chán
bộ hành
tàu mà t
Lấy l
tàu da k
tàu
Lại đ
đòi t
ban t
Nhiều
minh đ
được; c
nguy ấy
biên m
còn số
Đây
chẳng k
hướng
Vu r
người
thủy-đ
và Lang
của các
Bút-t
thông t
Chán
khẩu n
bèn ch
bằng c
tàu tại
miền l
thi đủ
Bởi
sấm t

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình
Linh-tân-văn giùm

HÔNG-KÔNG

Trong đêm 28 rạng mặt 29 octobre 1913, chiếc tàu hiệu *American* ở Kouang tchéou Wan, kéo neo tại Mã-cao mà chạy về Hồng-kông.

Tàu mới chạy ra tới ngoài khơi, thì có hai chục tên ăn cướp giả dạn đi theo bộ hành dưới tàu, ra tay bắt mấy người bạn tàu mà đoạt tàu và cướp lấy 6 muôn đồng bạc đồng-dương, của thương-khách ở Port Bayard gửi về Hồng-kông.

Giết người cướp bạc rồi, mấy tên ăn cướp bèn cho tàu chạy trở về Mã-cao mà đậu trong Hải-khẩu?

Trên bờ các quan khi thấy tàu ghé mà chẳng có một người bộ hành nào lên, và ở dưới tàu chẳng thấy động tịnh chi cả, bèn xuống tàu mà xem thì chẳng thấy một ai. Có tám người bộ hành nằm chết trên bông (pont) tàu mà thôi.

Lấy làm lạ, vì chuyện này quan tàu *da Rozo Brago* chẳng có đi theo tàu

Lại đợi bữa sau đến tại Mã cao mà đòi tàu của mình lại. Có mấy tên bạn tàu chệch đi theo ông.

Nhiều kẻ hỏi thì quan tàu nói rằng mình đau cho nên theo tàu không được; còn bạn tàu thì trong lúc hiểm nguy ấy sợ ăn cướp, nhảy đại xuống biển mà lợi vào bờ cho nên may mới còn sống dạng.

Đây là một chuyện rất lạ lùng, chẳng khác nào mấy vụ ăn cướp mà hưởng bắc nước Phi-châu (Afrique).

Vụ nói đây là tại Mã-cao. Mấy người chệch, cho đăng khỏi các sở thủy-du của tây, như là Hồng-mao và Langsa xem xét, bèn xin giấy phép của các quan tại Mã cao và cậm cờ *But-tu-ghe* dưới tàu mà buôn bán thông thương dọc theo mé biển.

Chánh-phủ Mã-cao muốn cho hải-khẩu mình tàu bè vô đậu cho nhiều, bèn cho phép không; người nào có bằng cấp hoặc không bằng cấp quan tàu tại Mã-cao, đó giới gì cũng cho, miễn là người ấy là dân *But-tu-ghe* thì đủ.

Bởi vậy cho nên mấy người chệch sấm tàu chẳng hề lo phòng bị việc

cướp phá tàu bè cùng là các việc gian ác của mấy tên bạn tàu.

Phép của Hồng-mao và Langsa chẳng những là nghiêm nhặt, ai đi tàu hàng của hai nước này chẳng hề lo việc cướp bóc như vậy và lại gởi tiền bạc cho quan tàu cũng chẳng cần chi lo ngại.

Hàng của hai nước nói trên đây, hề quan tàu mà không theo tàu của mình thì bị ở tù, chẳng hề tha, như là khi nào tàu ấy bị ăn cướp cùng là bạn tàu làm loạn dưới tàu mà nhiều hại bộ hành.

Thành Mã-cao muốn cải luật củ mà bày luật mới sao? Muốn tách riêng ra một mình sao?

Chẳng lẽ vậy, vì bấy lâu nay, xử này hiềm người quen thạo nghề đi biển, cách thực làm sao, mấy sự hiềm nghề làm sao, cũng đã rõ biết

Nếu chẳng lo trừng trị việc xảy ra dưới chiếc tàu *American* đây thì là một điều hại chung đó.

Vậy thì mấy người chệch mà nước Langsa bảo hộ đó là kẻ đã bị mất bạc khá đến kiện cùng quan Tham biện Caillard và phải gởi đơn kêu nài đến Thuộc-địa-bộ Thượng-thor.

Chắc sao tại Paris người ta chẳng bỏ qua chuyện này đâu.

Nếu xảy ra cuộc Nhứt Huê tương chiến

Lúc Cách-mạng cự chiến cùng binh Viên-thế-Khải tại Nam-kinh thì ai cũng sợ cho Nhứt-bồn hưng binh qua đánh Trung-quốc. Nhưng Chánh-phủ Nhứt-bồn còn dự chưa như định. Người nào mà hay biết những việc trong chốn Cự-dông này thì chắc sao cũng tưởng rằng: dầu thế nào Nhứt-bồn và Trung-huê chẳng sớm thì muộn cũng sẽ đánh cùng nhau một trận chẳng sai.

Nếu việc xảy ra thì hai nước này ra thế nào? Ấy đó là một điều chúng ta nên biết.

Phải biết điều này là theo việc binh-thủy thì Nhứt-bồn ngày nay cũng là một nước đáng kiên.

Cách tám năm nay, khi xong đám

MẠI HÓA MÔI DÂN
(TẬP II)

thanh thảo, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm m^{nh} mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigòn, rồi uống thư mà coi. Thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

THẮNG BỊNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mắt máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** mà uống thì chắc khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chưa khám quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu này hề có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc **Dragées Rabuteau** mà trị nó, thì mau lành bệnh vô hời.

Khi nào đau mắt máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bệnh phải tiêu tụy mà nhưc đầu luôn luôn.

Có khi bệnh mắt máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vut mắt thàng. Họ tưởng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** mà cho người bệnh uống.

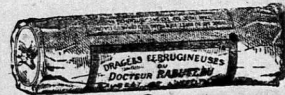
Hễ có gặp người đờn bà nào mắt máu cũng chẳng dặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu sầu chi nữa.

Con gái mới có chồng thường hay có bệnh này, vậy kẻ đứng tâm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đấy, tôi nhắc lại một điều là; huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta Đức tay thì máu đặc lại mà cứng trở chẳng cho bụi bặm cùng tế vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hề tế vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thủ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng tráng kiện.

Quan lương-y Mermay



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sur, Saigòn, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigòn và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, Chợ-lớn, n^o 215, Station du Tramway.

COI QUÀ TRƯƠNG THỨ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Luc-tinh-tân-văn giùm

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
dựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,

gắn nói nút, có một cái nhân ba màu
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là
hiệu rượu
thiết đó



Rượu
Cognac Moyet
là một thứ rượu thiết
ngon, chứ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.

Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chết.

Chữ
COGNAC
trên nhân nói
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mới
đùng một ly
nhỏ thì **chắc**
khỏe tiến trong
giây phút.

Nhắc lại một
đeu là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén dân đầu cũng có bán

CÓ BÁN SI
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

ĐI QUÁ TRƯỞNG THỨ 15

Nga-Nhật binh cách cùng nhau, thì
chánh-phủ Nhật hằng ngày lo chinh
đốn binh quân.

Bình lúc trước, ngày nay đều dạy
theo cách kiêm-thời, khi-giải cũng
sửa lại nữa. Bình bộ cũng như binh
thủy đều đầu đó dự bị sẵn sàng, hề
có cuộc binh cách thì liền ra tay.

Bây giờ đây Nhật-bồn có dặng 90
muôn cho tới 120 muôn binh, đó là
chưa kể lính lưu hậu. Khi nào có
giặc thì Nhật sẽ có sẵn 1 triệu rưỡi
binh mà chống cự cùng kẻ nghịch.
Bình này là dân biết chữ cả thầy, mà
lại có 80' muôn lính lưu hậu bạc nhứt
và 80' muôn lính lưu hậu bạc nhì.
Cộng gộp hết thầy hơn 3 triệu binh.

Súng của Nhật-cũng hay; bình
bộ của Nhật thì có súng hiệu Arisa-
ka, bình pháo-thủ cũng có súng đồng
và súng đại-bác hiệu đó nữa.

Nói qua việc binh thủy thì Nhật có
15 chiếc đại-chiến thuyền, 60 chiếc
tàu trận và hơn 1' trăm tiểu-chiến-
thuyền.

Các việc cũ chỉ trong cuộc bịnh
Nhật thì coi chẳng khác nào của binh
Đại-pháp, vì người Langsa có qua dạy
binh Nhật, ngày nay hơi còn. Nhật
mà lúc trước thắng dặng Nga-la-tur
đó là cũng nhờ binh lính tập rèn
theo binh-pháp Langsa, nay Trung
quốc muốn dẫu chiến cùng Nhật thì
phải giữ mình, binh Nhật bây giờ
cũng như binh hồi giao chiến cùng
Nga-la-tur đó, chớ chẳng phải vừa đâu.

Bình Trung-quốc, tuy thấy trong
giấy, chớ chẳng biết chắc ra thế nào,
hồi còn nhà Thanh thì đời nhiều
cuộc, mà nay chia ra nhiều phe nhiều
đảng, chẳng biết đầu mà định chắc
cho dặng.

Bình của Tàu xin kể ra sau đây:

Bình cụ trào Thanh:

Bình Bắc-kỳ	10	muôn
Bình Thanh-kỳ	5	"
Thổ binh Mông-cô	5	"
Thổ-binh Tây-tạng	1	muôn rưỡi
Bình Ô-hạp các tỉnh	5	muôn

Bình tân-trào:

Bình bộ	144	đạo	25	muôn .
Bình Mã-ki	36	"	2	muôn rưỡi
Bình pháo-thủ	36	"	2	muôn "
Bình thần-cơ	36	"	2	muôn "
Công-binh	36	"	2	muôn

Nhưng từ Hoàng-đế từ ngôi thì giặc
đã tứ phương, nhứt là trong miền
Dương-tử-giang, bởi vậy cho nên khó
mà cho tinh binh nhuệ khí mau dặng.

BẮC KINH

Bồn-quán có ấn hành điện tin rằng
hôm ngày 5 novembre này đức Giám-
quốc Viên-thế-Khải có ra 3 chỉ dụ mà
bãi các thuộc viên phe cách mạng
đăng tại dân-hội Hạ-nghi-viện.

Ba chỉ dụ này đặng nhằm 350 thừa
sai trong số ấy có 250 vị ở tại Bắc-
kinh.

Có 17 thuộc viên cách mạng đặng
bị bắc hôm ngày mồng 5 novembre
và đợi ngày Tòa quân-pháp vấn tội
vì giao thông với bọn dấy loạn lần
sau chót đây.

Nội trong hai ngày đêm sau thì lính
tuần canh thâu gần hết các bằng cấp
hội đồng của các thuộc viên này.
Chánh-phủ cũng sai nhiều tốp lính
pháo thủ đi tuần do các đảng sa, mà
không có đều chi sanh rộn ràng trong
bá thành.

Trong các nhà gare xe lửa đều có
lính canh nghiêm nhứt dặng mà ngăn
đón những thuộc viên muốn tị nạn
và các thuộc viên còn giữ bằng cấp
hội đồng Hạ-nghi-viện sót lại.

Chỉ dụ thứ nhứt rao rằng Tòa quân
pháp đã bắt được nhiều cái giấy
thép viết bằng số của Li lie Tsun và
Sun-Tsun cùng các thuộc viên khác
gởi lên cho nhau.

Trong giấy thép ấy nhục mạ Viên-
thế-Khải nhiều đều và nói rằng lũ
loạn mới xảy ra đây là bởi tại bồn
đinh cách mạng âm mưu với nhau
ra.

Viên-thế-Khải quyết rằng bồn ý
các thuộc viên này là muốn cầu với
ngoại quốc giúp sức trong khi cách
mạng khởi chiến mà phân rẽ bắc-
nam.

Khải lãnh phần nặng nề giữ yên
việc nước chẳng tọa quan thành bại
để cho đảng cách mạng cứ sự gieo
loạn.

Ngài mới dạy đóng hết các cửa
đinh cách mạng lại, sở tuần canh có
lực soát trong dinh bắt được nhiều

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tinh-tàn-vản giùm

giấy tờ tạo phản, linh niêm phong các cửa, họ cũng đồn rằng linh có gặp nhiều trái bá trử tại dinh mà tin này chưa ắt là có.

Những thuộc viên ở mấy tỉnh khác cũng phải bãi đi, thuộc viên nào dám dân hay là ẩn hành văn tịch hoặc đọc bài diễn thuyết cho dân sự, hoặc hội hiệp nhau thay mặt cho phe cách mạng đáng thì phải kể là nhập bọn với cách mạng.

Những thuộc viên phe cách mạng đảng có đáng tên vào sổ sau khi việc cách mạng xảy ra tại Houkiao thì phải bỏ tên ra khỏi sổ thuộc viên, Cán-phủ cũng truyền cho quan Lại-bộ-thượng-thơ Yang-tu phải lo tuyển-cử hội đồng thuộc viên mới dặng thay thế cho mấy người bị đó.

Chỉ dụ thứ nhì cáo phía cách mạng đảng là một phe đã dùng quyền thế cách quấy cho đảng dụ dân nhập phe đảng mình, cho nên Đức-giám-quốc cứ lẽ chánh mà bãi phía thuộc viên này đi, vì như cho phe này ở lại, thì vận nước không yên được.

Chỉ dụ thứ 3 dài hơn hai chỉ dụ trước ban hành từ hồi cách mạng nhà sự, chỉ dụ ấy nhắc lại sự đòi hội đồng minh hội cải danh là cách mạng đảng, Đức-giám-quốc tưởng hội này không phải là phe kin, chẳng dè ngài tinh lắm.

Khi phe cách mạng đảng được chỉ dụ của Giám-quốc dạy đuổi các thuộc viên theo phe loạn thì hội chỉ đuổi có ít vị đầu lãnh mà giữ lại tổng binh Niou-Youg-Tsien và 40 thuộc viên khác là những kẻ lo chấp-chưởng việc tạo phản cho càng ngày càng nên mạnh, rồi lại giả dờ không hiểu ý tứ chỉ dụ của Giám-quốc.

Chỉ dụ ẩn lại có ẩn hành tóm các lời cách mạng toan cự địch cùng Viên-thế-Khai cùng tính nhiều việc ngộ nghịch khác.

Chỉ dụ nói rằng Tsang-Tsi và Ouang-Tsen ting đã đi theo Tôn-dật-Tiên và Huỳnh-hưng mà tâm phương phá vỡ cuộc vay bạc cùng 5 nước ngoại-quốc đáng làm cho trong xứ ngứa nghiêng.

Phe cách mạng đã không chịu ký

tên vào tờ minh ước Trung-nga, cách chúng nó cử chỉ thì là mông về một đều xô đổ chánh-phủ.

Chỉ dụ cũng còn kể nhiều tội khác của cách mạng, rồi mới rao rằng những vị nào theo phe cách mạng mà nay cải ác tùng thiện, lại ăn ở lương thiện và buộc mình lo giúp nước cho yên thì sẽ khỏi hành phạt.

Chỉ dụ tóm một đều sau hết rằng:

Về phần ta là Giám-quốc, ta thề quyết sẽ cứ noi theo các đều ta đã luận trong bài diễn thuyết của ta đầu hết mà cử chỉ. Ta sẽ lấy hết tài cán ta mà trị dân quốc này cách nào cho cả dân được hưởng thái bình an cư lạc nghiệp và tiến hóa luôn.

Quan chánh tòa và quan lại-bộ-thượng thơ ký tên 3 chỉ dụ này.

Ngày 8 novembre Viên-thế-Khai ra một chỉ dụ khác nói rằng cho đảng dẹp loạn trong nước thì phương thế thứ như là cách chức các quan đảng nghi là mông lòng theo cách mạng. Đức-giám-quốc dạy các quan tổng-đốc phải bắt các viên quan thông công với bọn ăn cướp mà khảo tiền dân mà giúp hội kin.

Còn một chỉ dụ khác dạy cất chức các quan vô dụng, hoặc dốt nát, bất tài, bất lưon giang đối trước khi chánh phủ ban hành một chỉ dụ mới về việc thi cử trong mỗi tỉnh.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

Đêm ngày lưỡng những âm thầm,
 Lửa binh đầu đã âm âm một phương.
 Ngát trời sát khí mơ màng,
 Đầy sông kinh ngạc chật đường giáp binh
 Người quen thuộc kẻ chung quanh,
 (Như nàng hãy tạm lánh mình một nơi,
 ang rằng : Trước đã hẹn lời,
 Dẫn trong nguy hiểm dám rời ước xưa.
 Còn đang rùng rảng ngàn ngờ,
 Vái ngoài đã thấy bóng cờ tiếng la.
 Giáp binh kéo đến quanh nhà,
 Đồng thanh cùng gởi nào là phu-nhơn ?
 Hai bên mươi vị tướng-quân,
 Đật grom cỡi ráp trước sân khấu đầu,
 Cung nga thê-nữ (a) theo sau,
 Rạng vàng linh chỉ rước trâu vu qui.

MÀI HÓA MÔI DÀN

(Tipe 1900)

THUỐC ĐIỀU MÈLIA

Hiệu "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng

20 ĐIỀU đầu có **thoa keo.**

Ở ngoài lại

có bao một tấm giấy mỏng, đồ đựng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vẫn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON - 34, Bu Charner, 34 - SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Rượu này đơn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ xưa nay, ấy là một thứ rượu nhưt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chén một ít vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời dặng ăn cho phần chán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

UNION COMMERCIALE SEULS IMPORTATEURS

RƯỢU CÓ BỌT

Duc de Breimont

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chàng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.

Nên mua rượu này mà cho anh em, vài dịp tới nó thì đều dặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON, 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình
 Luc-tinh-tân-văn giùm

1131 (sẵn sàng phụng-liên loan-nghi, (b) ra. Thôi, bấy chừ thì còn thiếu chi về sang trọng nữa, nào là phụng-liên, nào là loan nghi, mào hoa thì lấp loáng những hạt châu hạt thủy-soàn, áo bận thì rõ ràng màu đàng đồ cẩm tú, trông ra rất nên nghi vệ đàng hoàng.

(1123) Tuy-kiều ở đó một mình buồn rầu quá sức, ngày đêm luống những lo nghĩ âm thầm, chẳng biết tỏ giải tấm lòng cùng ai cho dặng. Xây đầu thấy sự binh đao khởi động, âm âm kéo đến, làm cho kinh động bốn phương trời.

(1124) Trông ra coi xem thể nào thì thấy sát-khi ngất trời, toàn là những grom cùng giáo, ở dưới sông thì thuyền bè của giặc kéo đến chật ních mà trên đàng bộ cũng hết thầy là đồ giáp binh.

(1125) Các người ở gần chung quanh nối xóm đó và người quen thuộc với chị ta thấy vậy thì ai nấy đều rủ chị ta hãy tạm lánh mình đi một nơi. kẻo sợ lây phải họa binh cách.

(1126) Chị ta từ chối mà nói rằng: Chị em ôi, chị em rủ tôi đi lánh cũng là phải, nhưng tôi đã có hứa lời vững lòng chờ đợi người tương tri của tôi, thì dầu cho gặp cơn hiểm nghèo, tôi cũng không dám sai lời hẹn đó đâu.

(1127) Khi đó chị ta còn đương dự dự ngân ngơ, chưa quyết ý ra thể nào, thì thỉnh linh đã thấy bóng cờ bay phất phới, tiếng la gõ om xôm ở mái ngoài rồi.

(1128) Kể lại thấy binh giáp-sĩ kéo đến bao chung quanh nhà chị ta ngự, rồi họ đồng thanh mà hỏi lớn rằng: chẳng hay vị nào là phu-nhơn của Từ-đại-vương vậy?

(1129) Chị ta thấy hỏi vậy thì biết chắc là Từ-hải sai quân đến đón mình, bấy giờ mới hết sợ, bèn bước ra mà tiếp đáp bọn kia. Trong bọn đó có 10 vị tướng quân, xem thấy chị ta thì liền đứng sấp ra hai bên, đoạn rồi bỏ grom rồi giáp, đứng trước sân mà lạy chị ta.

(1130) Đoạn lại có một sắp cung-nga thể-nữ, đến tiếp theo sau bọn quân-sĩ, vào bầm với chị ta rằng: Bầm phu-nhơn, chúng tôi vàng lệnh chỉ của Từ-đại-vương, đến đây dặng rước phu-nhơn vu qui về đại dinh đó.

(1131) Nói rồi xúm lại rước chị ta ra. Thôi, bấy chừ thì còn thiếu chi về sang trọng nữa, nào là phụng-liên, nào là loan nghi, mào hoa thì lấp loáng những hạt châu hạt thủy-soàn, áo bận thì rõ ràng màu đàng đồ cẩm tú, trông ra rất nên nghi vệ đàng hoàng.

(1132) Chị ta lên kiệu ngồi yên đầu đấy, thì bọn quân-sĩ dựng cờ nổi trống mà lên đàng. Có phường nhạc khảy đờn thổi sáo dẫn đường đi trước, kế mới đến kiệu vàng của chị ta đi, còn quân-sĩ thì giàn khắp cả phía sau phía trước.

(a) Cung-nga thể-nữ là những con gái cho ăn bận lịch sự đi hầu.

(b) Phụng-liên là kiệu đờn bà ngồi. trên mũi có làm hình con phụng. Loan-nghi là những đồ lộ bộ như tàn quạt hèo biển v.v.

(c) Hoa-quan là mào kết bông có những đồ kim châu lấp loáng.

(d) Hà-y là màu áo tợt như màu giáng da trời.

(Sau sẽ tiếp theo)

LUẬN VỀ VIỆC THUỐC

(La Médecine)

Ngờn ta sanh ra có hai thứ quan hệ như: tri khôn và xác thịt; mà trong hai cái đó, thì lợi hại cứ đi kèm với nhau. Tri, cần phải có tư lự thì mới khôn khéo, mới tấn phát được, nhưng mà càng tấn phát bao nhiêu thì lại có thể sự gian tà độc ác kèm bên. Xác, cần phải bồi dưỡng thì sung sướng mới hơn thêm được, nhưng mà càng sung sướng chừng nào thì lại càng trông thấy được nhiều bệnh tật đau đớn sanh ra.

Biết bao nhiêu tiên-hiền tìm tòi trừ hái gốc bệnh này trong xã-hội!

Chữa trị, thì đã có các thánh lập ra luân-lý, pháp luật... mà kèm chế những kẻ lạc đường chính. Chữa xác, thì lại có ông thánh tri biết chất lành các vật lập ra phương thang... để mà cứu vớt kẻ tật bệnh.

Sách Tàu có nói rằng: « Bất vi lương-tướng tắc vi lương y. » Coi như vậy thì bên Tàu cũng đã biết hai việc đó là quan hệ.

Trong bài này tôi không có ý nói về việc tri, chỉ nói về việc xác mà thôi, sự đó Annam ta hình ra vẫn cho là tầm thường, nên tôi xin tỏ ý kiến lợi hại ra cho ai nấy được rõ.

Sự tích thuốc Annam

Nước Annam ta xưa nay cũng có ít nhiều thầy thuốc. trong khi chữa bệnh cũng có dụng năm bảy vị thuốc Annam, nhưng vẫn gia truyền bí mật không ai làm sách vở gì nên không biết đầu mà luận. Còn như đồng cốt bắt tà, v. v. thì tôi cũng xin bỏ qua, vì cũng đã có nhiều người luận biện đến trước tôi rồi. Bởi phần nhiều việc thuốc ta dùng theo phép Trung-quốc, thì tôi lại cần phải kể lược qua sự tích thuốc Tàu ra đây:

Nước Tàu là một nước bắt đầu văn minh đã lâu lắm. Kể từ đời ông Thần-Nông ném cỏ, ông Hoàng-Đế chế phương mạch, có khi đến hơn 4.000 năm nay; lâu như thế mà cũng kinh nghiệm thì có lẽ cũng hay. Tôi đâu dám ngạo mạn các thánh hiền đời xưa, mà tôi lại phải biết một điều là vì đương lúc còn thảo-muội, các ông ấy biết trước được thì cái công đức ấy bao giờ quên được, nhưng mà tôi chắc một điều là nếu các ông ấy có phép nhiệm nào tái sanh được mà trông thấy sự tấn hóa các nước bấy giờ thì các ông ấy cũng phải chịu rằng kiến thức mình là kiến thức còn thơ ấu.

Tôi thiết tưởng rằng: phạm loài người càng tấn phát thì sự ăn ở, phong tục càng ngày càng đời cách thức, mà chứng bệnh cũng càng ngày lại càng biến thêm; nếu cứ y theo một cái sách đời thượng cổ lưu truyền mà chữa đau được đó, thì tôi không dám tin. Tuy sách thuốc Tàu đời sau làm ra cũng nhiều, song cũng vẫn nương theo sách lâu xưa làm cốt không dám đổi câu nào, không dám thêm câu nào mới hết, cho nên những điều gì chưa biết thì chưa biết mãi, và những điều gì nhầm thì nhầm luôn.

Còn như cách học làm thuốc bên Annam, thì như sau này: Nước ta thì từ thuở xưa đến nay, tôi chẳng nghe thấy, có trường học thuốc nào, mà

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

làm sao có thầy thuốc tràn đồng. Vậy thì ở đâu mà ra? Chẳng qua là mấy thầy-đồ số-phận bạc bèo, thì đâu hồng đó, không việc mà làm, lại thêm nhiều thầy tú thầy cử ở nhà rồi việc, quơ ba quyển sách, nào là: «*Y-học-nhập-môn, Cảnh-nhạc, Phụng-thi, Hải-thượng, Thọ-thế*», rất đời có người vội quá, thì vớ những là: «*Y-phương-tập-nghiệm, Bát-trận-tân-phương*» giắt túi đi du phương, đến đâu tra đó. Tôi thử hỏi những ông học rộng, xem các ông học được những gì? Mạch lạc về vôi ra đó thì cứ vào đâu? Hình thể con người, cái máy con người, sắp đặt và cử động thể nào. Bồi lẽ nào và ai mở xẻ ra bao giờ mà phân biệt ra được? Còn như can chi khi vận các ông huộc vào hình người thì ông lấy cơ ấy ở đâu? Nói đến lánh được thì các ông có rõ nó chế hóa thể nào không? Nói tắt một điều thì hỏi các ông có hiểu những việc các ông làm không? Tôi chắc rằng ông nào không muốn đổi lương-tâm và linh-tính thì sẽ lắt đầu và chịu thiệt rằng: sách dạy thế, cứ thế mà làm.

Đến khi làm thuốc trong sách có dạy rằng: «*Vong, vắn, vắn, thiết*» làm thầy thuốc Annam tất hiểu nghĩa bốn chữ ấy, cứ theo mắt tôi trông thấy, thường phần nhiều các ông lang đến nhà bệnh chẳng hỏi han gì sớt, ám can ba ngón tay vào cổ tay người bệnh xem «*Quan, Xích, Thốn*» xong rồi liệu hình sắc người bệnh mà nói dựa vong mạng như thầy bói. — Tôi nhớ một ngày kia, trong nhà thương tỉnh Nam-định, có một thầy thuốc vào xin xem cách thức thuốc Tây, tôi có chỉ cho thầy xem một người con trai đau mắt, quan thầy thuốc mới khoét mắt hòm trước, đến hòm ấy lảnh vó nhà-thương lảnh mắt giã, chẳng may phải cái mắc thủy tinh củ cho nên nó có hơi vàng-vàng, tôi mới hỏi thầy nói cho tôi biết người ấy phải bệnh gì, thầy mới gỡ sách thầy ra, xong rồi mới tán «*Bầm ông người này phúc thống kính niên mà lại hư can bại thận, cho nên con mắt bên tay phải mới vàng như thế*». Anh một mắt nặc cười tức bụng tức gan! Tiếc

thay! già thử thầy chịu khó hỏi người bệnh một câu thì làm sao mà chẳng biết rằng người tá có con mắt giả! Truyện như thế thì chẳng thiếu gì song xin bỏ qua.

Xem cho nhà giàu thì còn mạch lạc cần thận, chớ còn xem cho nhà nghèo thì chỉ ngồi nhà, ai tới thì hỏi ba câu: nước đầu, nóng lạnh, số mũi v. v. rồi chi môn: *thương thử, thương phong* ra, quơ ba vị phong được, gói một gói cho to tướng, gia thêm ba lát gừng, sắc một chén rượu còn bảy phần; ấy là xong rồi, chết sống mặc kệ, thầy có thấy mặt người đau là thế nào! Thế thì mấy chữ: «*Vong, vắn, vắn, thiết*» các thầy lại cho là đồ thừa, thì các thầy coi số mạng người ta ra cái gì. Ấy là cái tinh thâm hại tôi thường thấy như thế, chớ tôi không giám nói bô ghét đâu. (Còn nữa)

J. H. H. Phương.

Quan thầy-thuốc ở Sơn-la Hà-nội.

TRINH-THẨM TỐI TÂN TIÊU THUYẾT

(Mao-Dàng tự thuật)

HỒI THỨ II

(tiếp theo)

Tôi bèn lật đặt kêu va lại mà bảo rằng:

— Đứng đi vội, hãy đợi tôi một chút, nếu tức-hạ quyết ý đi về thì tôi cũng theo về luôn thể.

Khán quan, ở đây là một nơi nhà hoang núi quạnh, đêm thì khuya mà lại có sự gớm ghê như thế, lẽ nào mà một mình tôi dám ở. Nhưng việc sợ hãi này là việc nhỏ, nếu có người xem thấy tôi mà nghi cho tôi liên can vào đám sát nhon này, thì hỏi đó tôi biết cãi làm sao cho đặng? Vậy thì người khách này muốn đi cho mau, cũng là có lẽ phải chớ chẳng sai. Tôi nghĩ như vậy, bèn cầm cây đèn sáp đứng lên, xây đầu tôi thấy có một cái khăn mouchoir rớt dưới đất tôi nghĩ là của tôi bỏ rớt, lượm lấy mà đút vào túi, đoạn rồi tôi theo người khách xuống lầu. Người khách biểu tôi ra trước, va thì ở lại đóng cửa, rồi va đi quanh ra mé sau nhà mà ra. Hai người lại lên xe, trở về lối cũ.

Đêm hôm đó trời tuy lạnh, mà tôi thì vì sợ nên mồ hôi đổ ra đầy mặt, tôi bèn cầm khăn mouchoir vừa lượm đó mà lau mồ hôi, chẳng dè khăn ấy không phải là khăn của tôi, vì tôi nhìn ra thì thấy trên góc khăn có thêu một chữ S (1) thiệt lớn. Từ hồi tôi nghe telephone có nói đến tên S thì lúc nào tôi cũng tưởng nghĩ đến tên đó, nay tôi xem thấy chữ này thì lại sợ như đến tên kia, vậy tôi nghĩ mà thất kinh, chắc cái khăn này là của tên S bỏ rớt, mà tên S thì chính thiệt là người liên can vào đám này đây. Nếu vậy thì lời trong telephone nói, cũng có quan hệ với nơi nhà hoang này do.

Tôi đang suy nghĩ thì người khách cầm lấy tay tôi mà nói rằng:

— Mao tiên sanh ơi, tiên-sanh có bằng lòng khi trở về Luàn-đốn, cho việc này là một việc chiêm bao, đừng có truy cứu nữa chằng?

Tôi nghe va nói mấy lời đó thì tiếng nói nhỏ nhè và dường như có ý đau đớn trong lòng, tôi làm ngờ, không nói chi hết. Va lại nói rằng:

— Tiên-sanh, ý người nghĩ làm sao? nếu tiên-sanh không nghe lời tôi thì sẽ phải...

Tôi vội vàng hỏi lại:

— Nếu tôi không nghe thì làm sao? Người khách nói:

— Chẳng có làm sao, nhưng tôi chỉ cầu nguyện thần Thượng-đế bảo hộ linh-hồn cho tiên-sanh mà thôi.

Trời phạt ôi! tôi nghe lời đó, chẳng khác nào tiếng sét đánh ngang tai tôi, tức thì chơn tay tôi rụng rời. Vì tôi nghĩ tới hồi sớm trong khi tôi nghe trộm telephone thì cũng có lời ấy, mà nay người khách lại nói tiếng đó vào tai tôi, thì chắc sao người khách này cũng là một tội với bọn ác chớ chẳng khộng. Nay nó lại đem lời này mà hăm dọa tôi, nếu tôi không nghe thì tánh mạng tôi sẽ chẳng khỏi như cái tử- thi ở trong nhà hoang đó.

HỒI THỨ III

Bóng đèn trong cửa song

Người khách ngồi một xe với tôi,

(1) Trong số nhựt trình 301 có nói sai nó là chữ S chớ không phải số 8.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

giục giả tôi hai ba lần rằng phải hứa lời không truy cứu án ấy nữa. Nhưng không giục thì còn khá, chớ càng giục thì tôi lại càng sanh nghi. Vì chức phận làm trình thám của tôi, chỉ có một việc tìm kiếm mối mang các án, có lẽ nào mà mờ hồ cho đặng.

Tôi bèn trả lời một câu quyết như vậy :

— Không xong đâu, túc hạ ôi ! phạm tội làm trình thám, lẽ phải tra xét những án nghi nan, có ngại chi sự nguy hiểm. Hề tôi về tới nhà, thì tôi sẽ đem đầu đuôi việc này, bày tỏ với quan kinh-sát, đặng tra cho tường ngành ngọn thì thôi. Tục ngữ có câu rằng : « *Sanh bình bất tố hư tâm sự, bán dạ xạo môn bất thất kinh* » (1).

Túc-hạ nếu là người lương-thiện, thì hề chi mà sợ ai truy cứu ; mà nếu phạm tội thì đầu tôi chẳng truy cứu, cũng sẽ có người khác truy cứu. tránh sao cho khỏi lời trời đặng.

Người khách nói rằng :

— Tôi cũng hơi có liên can một chút mà thôi, nhưng tôi lo cho tôi thì ít, mà tôi lo thế cho tiên-sanh thì nhiều. Và lại tiên-sanh là một người tướng mạo khôi ngô, tuổi lại còn trẻ đường công danh về sau cũng còn nhiều. Mà tiếc thay cho tiên-sanh chưa được từng trải việc đời, muốn như con phi-ngà (con châu-chấu) hằng gieo mình vào đám lửa. Đến hồi nguy cấp, dầu có ăn năn cũng muộn rồi. Tôi đây tuy cũng chưa bao nhiêu tuổi, nhưng đã trải nếm thế thời nhơn tình nhiều phen, biết đặng đường thế hẹp hòi, lòng người hiểm độc, mới biết bốn chữ « *xu kiết tị hung* » (theo lành lánh dữ) của thánh hiền dạy là hay. Tiên-sanh làm việc không lánh sự nguy hiểm, tôi thiệt rất kính trọng lòng ấy, nhưng tiên-sanh cũng nên tự trọng cái thân danh của mình, xin tiên-sang nghĩ đi nghĩ rồi lại cho kĩ.

Nói đến đó thì va nghĩ một lúc, lại nói rằng :

— Nay tôi mới biết tiên-sanh còn thiếu mất ý cần thận. Tục ngữ có

(1) Nghĩa là ngày thường chẳng có làm việc gì quấy thì đầu nửa đêm có người gõ cửa cũng chẳng sợ.

câu rằng : « *Thiên hạ vốn không có việc gì, chỉ vì bọn người hèn khuấy rối nên mà thôi* ». Lại có câu rằng : « *Người thông minh lại làm về sự thông minh* ». Nghĩa là việc thiên hạ, có đều nên nói, có đều không nên nói ; nếu gặp đều chi không nên nói thì chỉ nên bịt miệng nhắm mắt bước qua mà thôi. Như việc này tôi xin nói thiệt cho tiên-sanh biết. Tiên-sanh nếu muốn phá án này thì tiên-sanh cũng có quan hệ chớ chẳng không. Mà tiên-sanh đầu không tiếc đến mình tiên-sanh, nhưng còn người chung tình của tiên-sanh thì làm sao ?

Mấy lời trước của va nói thì tôi cũng chẳng để bụng làm chi, vì tôi chưa biết rõ va là người thế nào, hoặc va có ý hăm dọa tôi, cho tôi không dám nói lộ đến việc ấy, đặng va thoát ngoài lưới phép chằng, đó là thủ đoạn rất nên qui quyết. Nhưng đến lúc va nói động đến người chung tình của tôi, thì tôi nghĩ thiệt nên lạ lòng. Tôi ở Luân-đốn, ngoại giả nàng Gia-linh là vợ của tôi chưa cưới thì không có ai là người chung tình nữa, không biết người khách nói đây, có phải chỉ nàng ấy không.

Tôi bèn hỏi lại rằng :

— Túc-hạ nói người chung tình của tôi là ai vậy ?

Người khách nói :

— Tôi nói câu đó là nếu tiên-sanh không nghe lời tôi thì họa lây đến cả người ấy nữa. Người ấy là ai thì tiên-sang nên nghĩ mà hiểu lấy.

Tôi nghĩ lấy làm lạ quá, không lẽ tinh-nhon của tôi là một người khuyết-nữ thanh khiết, mà lại can dự vào án này sao ? Hay là va nói bậy đó mà thôi, chớ chẳng có lẽ như vậy.

Hỏi đó xe đã gần về đến nhà tôi, người khách bèn từ tạ tôi mà nói rằng :

— Hôm nay tôi không sẵn tiền đem theo đây, khi khác sẽ xin đến tạ tại tôn-phủ. Bấy giờ hãy xin tiên-sanh xuống xe mà về nhà.

Va nói đoạn, biểu tên đánh xe ngừng xe, rồi va hai tay đẩy tôi xuống, tôi không biết làm sao, phải từ biệt với va mà đi, còn va ngồi trên xe, lại biểu đánh ngựa chạy tuốt về phía trước.

Tôi nhắm đàng cái thì là đàng Á-ty-phúc, tôi vừa đi vừa suy nghĩ một mình, nghĩ cho hết tinh cảnh tôi trải qua, khiến cho tôi sồn lòng ngạ dạ. Không biết rằng va nói người tinh chung của tôi, có phải là nàng Gia-linh hay không ? Mà chuyện này về sau của tôi, không biết họa hay là phước. Tôi lại nghĩ đến người đồng sự của tôi khuyên tôi mà tôi không nghe, đến nỗi nguy hiểm gian truân thế này. Tôi nghĩ quanh nghĩ quẩn, tinh thần mờ mịt, quên mất cả đường đi. Té ra nhà không về, mà lại đi quanh ra ngã đường Mai đạt là nơi nhà tinh-nhon của tôi ở đó. Hay là vì tôi tưởng nhớ tinh-nhon, cho nên tôi quen chơn mà đi lẫn tới đó chẳng.

Khi đó đã 2 giờ khuya, nhà tinh-nhon của tôi thì ở ngay gần bên cạnh đường, tôi chắc sao 2 mẹ con nàng Gia-linh đã đi ngủ, dè đâu tôi ngó vào trong nhà, thì vẫn còn có bóng đèn, tôi nghĩ lấy làm lạ quá, sao đêm khuya thế này mà chưa tắt đèn, tôi bèn lần lần đi lại gần cửa, ngó theo kẹt cửa mà dòm vô trong thì thấy trên bức màn ngoài cửa song hiện ra một bóng người lớn, nhắm cho kỹ thì là bóng người đờn ông. Tôi đang nghi nghi hoặc hoặc, xảy lại thấy bóng ấy đứng lên mà đi về phía hữu rồi biến mất. Trong nhà ấy vẫn xưa nay không có đờn ông, chỉ có 2 mẹ con nàng Gia-linh ở với nhau mà thôi, sao bây giờ lại có đờn ông vào đó, chắc là trộm cướp chi đây. Tôi toan bấm chuông cửa cho người trong nhà thức dậy, xảy lại thấy một bóng đen nữa đi qua trước mặt tôi, tôi xem ra thì chính là mẹ tinh-nhon của tôi là bà Tư-tân đó. Tôi mới biết người kia không phải là kẻ trộm. Được một lát thì bóng đèn tắt tôi cũng từ chỗ đó mà đi.

Tôi đi một lát, xảy nhớ đến trong sổ làm việc của tôi, tôi còn bỏ quên một tờ công văn rất cần cấp, e qua sớm hôm sau, kẻ đây-tờ quét nhà coi thấy có đều không tiện, chỉ bằng nhơn thế đường đi qua, hãy vào sờ mà cất đi thì hơn. Tôi nghĩ như vậy,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

bèn trở
sở, kêu
đèn má
vào từ
xảy lại
mảnh g
tế bỏ tr
xem thì
tưởng c
qua.

TU

Mons
sanh ở
giờ gó
có tìm
hai vị
tôi đó,
lắm, cũ
hồ hoạ
kính ph

Lại l
tờ qui
hiếu tà
còn ăn
những
thập m
là hai
là niê
niên k
lâu nà
nên t
cho r
nhon
tất học
năng,
xin ti
ngô l
trọng

Lời
có ngh
qui tạ
có đờ
nước
vây, n
hoa th
nghe t
xao xu

bèn trở qua đường Phụng-tri mà đến sở, kêu cửa vào nhà, đến bureau vận đèn máy, kiểm tờ công-văn ấy bỏ vào tủ khóa lại từ tế, toan trở ra về, xây lại thấy ở gần bên cửa có một mảnh giấy trắng xếp thành 3 góc tứ tế bỏ trên mặt đất. Tôi lúc thì mở ra xem thì thấy tuồng chữ cũng như tuồng chữ người viết thơ cho tôi hôm qua.

(Sau sẽ tiếp theo)

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

Địa lý phỏng vấn

Monsieur Tr.-t.-M, tự là V.-d. tiên-sanh ở ngày kia tiên-sanh có giới gót ngọc đến tại T. C. (Travinh) có tìmặng hai chỗ long-huyết cho hai vị hiền-tâm trong chốn tôi đó, thì tiên sanh lấy làm đặc chi lắm, cũng tí như long đặc vô, như hồ hoạch sơn, chỗ ấy ai ai cũng đều kính phục.

Lại lúc ấy tiên sanh có làm hai cái tờ qui kỷ, qui kiệt chi đó cho hai vị hiền tâm cầm, đặt phòng ngay sau còn ăn thường ăn phách chi nữa, những là nhưt niên nhị niên cho đến thập mấy niên cùng là hai thập hay là hai thập mấy niên chi đó, những là niên này phát gì, niên nào phát gì, niên kia phát gì. thì tôi không rõ sự lâu năm chầy tháng như vậy, cho nên tôi muốn hỏi tiên sanh mà học cho rõ đạo lý là thế nào, vì Thánh nhơn có nói: bất tri tất vấn, bất năng hỏi, xin hỏi tiên sanh mà học, cúi xin tiên sanh miễn phiền mà điềm ngộ lại cho tôi, thì tôi rất cảm ơn trọng hậu.

Lời hỏi việc Địa-lý như vậy: Tôi có nghe rằng: phạm Địa-lý nhưt là qui tại cuộc, hay là phương thế, phải có đồng rộng ruộng dài, mây xanh nước chảy, đất dợn như rồng kia tựa vậy, non xây như qui nọ úp mu, cỏ hoa thành phát mật mù, gà chó chẳng nghe tám tiếng, xe ngựa vốn không xao xuyên, trẻ già ít có đến lui, thom

tho hoa cỏ đủ mùi, tâm tạ tuyết sương đôi thứ, mới là có âm dương tụ xứ, ấy là nơi u nhả vô song, mới là có Bạch-hồ Thanh-long, có đăng xà, có cầu trạn.

Chớ như đất T. nay là: đường giải không mấy dặm, cây cỏ chẳng bao nhiêu, cách xa gành bãi thì nhiều, đường sá quanh co chẳng thiếu, gành không sơn điêu, xa chẳng âm phong, lao xao xe ngựa chạy giáp vòng, lần quần chùa đình chen bốn hướng, tin diên khí thường ngày rao phát phường vì hóa thuyền chơn vịt đập tung bùng, bao hàm nhà cửa trùng trùng, toán loạn lộ cầu chỗ chỗ, sông giãn qua đầu lộ, xác nát tợ như bàng cò, có phải là: chẳng âm phong tụ hội lấy nửa giờ, không phong thủy chẳng thành hành trong một chỗ, sao gọi là nơi mỹ thổ? sao gọi là có nhơn cơ? ấy có phải là thói dị đoan kiến tạo? có câu rằng: mạng hảo chư bang giai hảo, thân hung vạn sự tưng hung, có phải là; phận làm người nơi mạng lý khốn cùng, còn sự phú qui là tại nơi trời cho mới dễ. Chớ như luận theo đời Tam hoàng, Ngũ đế, thượng cổ tiên nhơn, kể thời đặc ư vạn lý tam công, người lại hiền ư tài môn tướng tướng, anh-hùng hào-kiết, quân-tử trượng-phu, liệt-nữ giai nhơn, mắng trần bất thiếu, vậy thì mấy vị xây mồ mà chỉ cho tiên nhơn trước hay sao, cho nên mấy vị ấy mà đặt sự thình danh oai thế như rùa hử??? lại trong bài liệt từ, lời ông Quách-phát cho là phước địa đãi phước nhơn mà thôi chớ ai lại giỏi qua số trời choặng sao, nếu như mấy vị tiên sanh hay giỏi nghề làm địa lý làm long điềm nguyệt cho người đặt làm quan lớn, giàu có to, mà sao mấy tiên sanh ấy không lựa một chỗ mà ký tán lấy tóng đường mình, đặt cho có thể trưng cái danh phận oai đẳng với đời, lại để làm chi cho độc thủ phụ trường thiên, tam tư vô thị địa vậy hử? như vậy mới gọi là người quân tử sao? cho nên mới cư

vô cầu an, thực vô cầu bảo là vậy đó. Vậy mấy lời tôi hỏi đây, xin tiên sanh đoái tình tôi là kẻ thô hèn, trước là tỏ đầu ra cho lục châu quán tử xem chơi, sau cho tôi nghe mà học với, rất cảm ơn trọng.

Có bài thi rằng:

Hết lòng hạ cố dám riêng than,
Khuyên với Tiên-sanh rằng chỉ trang.
Chuông chẳng sức bon sao nôi tiếng.
Đèn không khêu ngọn há lòa gương.
Trời cao muốn rõ thì lên núi,
Đất hãm chưa từng phải xuống hang.
Đài vẫn xin thầy thương chớ phụ,
Một lời cảm đáng giá ngàn vàng.

Tiêu-cần Dung nho,

ĐOÀN-TÍNH ỨNG.

Năng thuyết bất năng hành

Hai anh kia làm bạn cùng nhau rất nên tâm đầu ý hiệp vì có một môn nói pháo nên mới ưa nhau lắm vậy: Ngày nọ đang ngồi đàm kiếm luận cổ, xây thấy anh kéo xe kéo đi ngan qua.

Anh nọ bèn chỉ mà nói rằng: Thế thượng vô nan sự là phải lắm đó. — Sao vậy anh? — Có thấy không, miễn học cho biết *é ép* thì làm đặng rồi. lại còn cái thứ này nữa: mặt đạo khắp phố phường, churen quen cùng đường sá. Đàng kia thấy chú cai đi lại, anh kia nói: Lúc trước tôi biết chú mà, ban đầu làm linh, tập biết *on đơ* sau lần lần lên đội, coi cũng sướng vậy. Anh dưới cũng ở trong nhà mò ra hỏi rằng: Hai thầy này giờ suy xét việc đời này coi tôi đây ra thế nào đó? — Anh là thung dung tự tại, chẳng màng đến cuộc đời, không sợ thuế chẳng sợ xâu, sướng hơn anh em tôi một bực.

(Ấy là mục hạ vô nhơn).

Mãng trò chuyện đã trưa, kiến đã căng bụng. Anh nọ hỏi vợ dọn cơm đặt anh em ăn cho vui.

— Cơm đâu còn. — Ấy! cơm nguội hóm qua cũng đặng, hề là quân tử thực bất cầu bảo mà!

— Anh khéo làm rộn cho chi thời! này biểu con nhỏ tôi nó đi mua ít tiền rượy anh em mình uống mà trò

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chuyện chơi... Chà con nhỏ đi mau
dữ be! lấy ly đem đây con!

Ba ơi! chú Côn nói hết số biên rồi
ba à...

Hỡi ôi! con ác lại qua như nhảy
mắc, gió vàng hui hắc thổi bên tai.

Chớ tưởng rằng ngày nay còn có
ngày mai, phải biết nỗi việc dè không
lo ra việc khó. Ngọc đời mài rạn tỏ,
cây bèo chước láng tron, kia đường
lợi danh còn so sánh việc thiệt hơn.
nở ngời miệng giếng khoanh tay mà
nhịn khát à.

Chữ rằng vạn sự do cần!
Dặm ngàn dong rui cũng lần đến nơi.

Messageries Maritimes.

TRƯỜNG-XUÂN-CÁC.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Con bươm bươm của vua Minh-Hoàng

Vua Minh-Hoàng bên Tàu có nhiều
cung phi mỹ-nữ lắm. Nhiều khi vua
chẳng đặng vui lòng, vì mỗi ngày
phải chọn một à mà hầu ngài. Bởi sự
lựa chọn này nó làm cho mấy người
đồng bà ấy ngen tương và rầy rà cùng
nhau luôn luôn trong cung viện, vì
mỗi người đều muốn làm làm sao
cho vua yêu thương mình hơn kẻ
khác.

Vua Minh-Hoàng bên tìm đặng một
cách là dùng một con bươm bươm,
mỗi khi muốn lựa kẻ hầu thì thả nó
ra mà mỗi có hầu đều phải cầm một
chùm bông. Hễ bươm bươm đậu
nhằm nhánh bông của người nào thì
người đó lấy làm có phước, vì sẽ
đặng đặc vào cung mà làm Hoàng-
hậu một ngày.

Chẳng khỏi bao lâu, cả thành đều
hay chuyện này. Bởi rứa cho nên, có
một con đậu kia bấy lâu đã mơ ước
cho đặng gần vua một phen, bèn bày
chước rưới đủ thứ dầu thơm cùng
mình, mỗi khi nó ra đi chơi thì có
hơn 1 trăm con bươm bươm bay
theo mà đậu trên mình nó.

Thấy vậy, vua Minh-Hoàng, không
dè mới đem có đầu nó về cung mình
mà gây cuộc may mưa.

*Trông là bươm nọ đam tin,
Ai hay có ấy có tình trở trinh!*

Một bữa lót lòng bằng giấy thếp nói

Tại nước Hồng-mao có một vị bá-
tước mê một cô ca-nhi Langsa kia
đến tại rạp hát thành Luân-đốn mà
trở tài lợi lạc.

Mới đây cô ca-nhi này qua thành
Paris mà làm một ít vai tuồng. Vị bá-
tước vì mắc công việc đa đoan, nên
phải ở tại Luân-đốn.

Mỗi ngày chàng với thiếp hay dùng
giấy thép nói mà đàm đạo và thông
tin cho nhau, theo như lời bàn tính
hồi ở Luân-đốn. Ngày nọ chàng tìm
tìm bày ra một cách nói chuyện rất
tuyệt diệu. Chàng mới mời thiếp dùng
giấy thép nói mà ăn một bữa lót lòng
với chàng. Chàng ở Luân đốn ăn món
nào thì thiếp bên Paris cũng có món
giống như vậy. Đến giờ, thì hai đàng
ngồi bàn, đầu đội nón có lòn giấy
thếp nói vào, hễ ăn tới món nào
thì hô cho nhau hay mà ăn một lược,
lúc ăn thì nói chuyện, cười cợt với
nhau cũng như ngồi hiện diện một
bàn.

Lót lòng trọn 1 giờ đồng hồ, tốn
tiền giấy thép nói là 200 quan tiền tây.
Đó có quả là dùng cách-tri mà ăn
cách vách chăng?

THUẬT PHÁP ĐA ĐOAN

(Physique amusante)

Chun vô lò lửa mà chẳng cháy mình

Thuở kia có nhiều người thuật
nhiều phép lạ, chẳng hề sợ lửa. Lò
lửa đương cháy chun vào cũng chẳng
hề chi, sắt nung cho đỏ rồi cầm
trong tay cũng không phỏng lại dám
uống nước sôi nữa. Thấy vậy lấy làm
lạ, chẳng hiểu vì sao mà họ rõ đặng
phép màu như vậy.

Hôm nay mới rõ đặng phép ấy
cũng không khó gì: dùng acide sulfu-
rique trộn với nước mà đánh cùng
mình hay là ngâm phen rồi phơi
nắng rút cho ráo nước đặng thoa cùng

chỗ nào mà mình tính muốn đem vào
lửa đó.

Khi thoa hai món đó cùng mình
rồi dầu cháy nhà chun vào đó cũng
chẳng sao, ấy là phép trị lửa đó.

Quần áo không cháy

Dùng savon nhúng vào nước phen
sôi mà đánh cùng quần áo dầu thì
đốt cũng không cháy. Hãy làm thử
biết.

Nước ngọn đèn mà chẳng phỏng miệng

Thắp một cây đèn cây rồi đem lại
gần miệng. Khi ấy hút hơi vào cho
mạnh thì ngọn đèn chạy theo vào
chẳng hề khi nào phỏng môi.

THIỆN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Livre de 4 caractères de l'Annam).

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cổ-kim nước Nam)

Chiêu-văn Hưng-đạo, (1)

Ngự vũ công thành,

Hiệt hàng Quách, Khấu,

Thất-đất (2) tri danh.

Qua tới đời nhà Trần thì vua Thái-
tổ nhà Nguyên (bên Tàu) có sai Thoát-
Hoan đem binh qua xâm nước Nam,
ta. Vua Thái-tôn nhà Trần sai ông
Chiêu-văn-vương là Trần-nhưt-Quất
và Hưng-đạo-vương là Trần-quốc-
Tuần cầm quân mà kháng cự với
nhà Nguyên. Hai ông này tài kiêm
văn võ đánh phá được giặc và bắt
sống được tướng giặc nhiều lắm. Thoát-
Hoan phải trốn về Tàu. Vì vậy hai
ông này nổi tiếng lừng lẫy, sánh bằng
ông Quách-tử-Nghi và ông Khấu-
Chuân bên Tàu thuở xưa, hễ thấy
người nhà Nguyên ai cũng biết tiếng
hai ông và kính phục hai ông lắm.

Trần Mạc-đĩnh Chi, (3)

Tài sa học bão.

Bắc-sứ phiến minh.

Cao-ly cốt đảo.

Thời Vua Anh-tôn nhà Trần, có ông
Mạc-đĩnh-Chi học hay chữ lắm, thi
đậu Trạng-nguyên. Ông này ứng đối
mau lẹ và tài giỏi văn thơ, khi ông

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

phụng mạng qua sứ bên Tàu, xây khi ấy có sứ-thần Cao-ly cũng vào châu. Vua Tàu sai ông Mạc-đĩnh-Chi và quan sứ Cao-ly mỗi người đề một bài thơ vào cái quạt. Ông này đề xong đứng lên, vua Tàu cả khen, phong cho làm Lương-quốc Trạng-nguyên, khiến cho sứ Cao-ly cũng phải phục tâu của ông ấy.

Sinh-kế Giáp-hải,
Hùng văn cao tài.
Bình phú canh vận,
Mao-tướng viên hồi.

Đời nhà Mạc, ông Giáp-hải ở làng Sinh-kế, cũng vào một bực tài giỏi văn hay, và cũng thi đậu Trạng-nguyên. Hồi ấy nhà mình sai Mao-tướng đem binh có ý muốn xâm lăng nước ta trước hết Mao-tướng gửi sang một bài phú (cái bèo), ông Giáp-hải họa lại một bài. Mao tướng xem bài phú phải rút quân về mà không dám sang nữa.

(1) Hai ông đều là tôn thất nhà Trần.
(2) Thái-đất là tên xứ Mông-cổ, tức là người nhà Nguyên, vì Nguyên Thái-tổ là người Mông-cổ.
(3) Mạc-đĩnh-Chi người ở tỉnh Hải-dương, sự tích tương ở Công-dư tiếp kỳ.
(4) Sự tích ông này tương ở sử ký.

Maria SỰ

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN
(Jeux d'esprit)

Từ sắc tài khí châm-qui
(Liên hườn ngữ thủ)

Người sanh ra giữa hoàn cầu,
Dưới chơn đất chỏ, trên đầu trời che.
Tường cao cổng kín tư bề,
Khi tài từ sắc để mê mẩn lòng.
Lỡ chơn trái bước vào vòng,
Biết ai quân tử anh hùng là ai.
Lời quê thô thể một hai,
Bốn đều hại ấy hỏi ai xin dưng.

Kỳ nhứt Từ-châm

Xin đừng say rượu đến lãng chiêng,
Giống nó là chi ? thiệt thuốc điên !
Dưỡng tánh mưa làm tuồng vắt mã,
Tráng thần chớ học bộ bằng xiêng.
Ông men nhập xác khôn ra đại,
Bà đã vào tâm qui phải hèn.
Hãy biết rượu dùng cho có lẽ,
Uống chi quá độ vợ con phiền.

Kỳ nhị Sắc-châm

Con phiền não, vợ ghen tương,

Cũng bởi luôn tuần cuộc sắc hoang.
Quán sớ trắng hoa đưng triều mến,
Trông đông ông bướm bột mé-mang.
Điền trang lịch bấy màu son phấn.
Chuốt ngọt nghe chỉ giọng điểm đàn.
Nghĩ thôi bốc rời (bốc mả) thêm ngán

Kỳ tam, Tài-châm

Trăm ngàn sạch quét bởi me bài,
Cờ bạc thi thua lẽ chẳng sai.
Bốn tướng có hay nào kể chắc,
Tám tiên đầu hội, chớ trông dài.
Rõ ràng phọc túi nghe nhiều bợ,
Hàng thiệt may sòng ít thấy ai.
Đừng nói đập gai nên phải lễ,
Lễ tẩy huầy miệng chữa ra gai.

Kỳ tứ, Khi châm

Gai tai trái mắt giận tưng bừng,
Vì bởi xung tâm nộ khi phùng.
Giận quá hết khôn xin phải nhẫn,
Rày rả không tốt rắng mà đưng.
Èm xuôi thuận thảo nên so sánh,
Co mẩu sân sy chớ lấy lừng.
Câu nhện chín câu lạnh cũng đưng,
Oán cừu chỉ bằng sự vui mừng.

Kỳ ngũ, Từ-dễ-châm

Mừng thay từ đồ nhảy ra ngoài,
Cho buộc ràng chi tữu sắc tài.
Không điểm đàng kia không oán khích
Hết say, sưa nộ hết me bài.
Đã chừa tiếng thiếu-thua rầy rạt,
Lại tránh đều sừ-sướng gái trai.
Bốn ấy vì như mà khỏi ráo,
Là thần tiên đấy chớ là ai.

Đãtset, TRẦN-HUYNH, soạn.

Đề: Sông dài cá lội biệt tâm v. v.
(Gởi trẻ vi ở xa quê)

Một giải sông sâu một chiếc thuyền,
Xứng tình phải bến lẽ nào riêng.
Cá theo bọt nước thông dong phận,
Phụng đồ nhánh ngõ đẹp để duyên.
Dấu vẫn tin nhân lời dễ phư,
Đã quên gói ngọc chỉ khôn phiền.
Ngân năm vàng đá đã ghi tạc,
Quyết gấn keo sơn tác dạ chuyên.

Hương-sư,

HUYNH-CÁP-ĐỀ, phụng

THƠ TÍN VANG LAI
(Petites correspondances)

Vigeois (Corrèze)

Kính thăm ông cho dặng mạnh giỏi và xin ông sẵn lòng gởi đến cho tôi một ve thuốc Dragées Rabuteau dặng tôi dùng mà đờng bình của tôi.

Có nhiều khi tôi đau mắt máu, tôi uống thuốc Dragées Rabuteau thì bình liền thuyên giảm. Con tôi cũng có đau như vậy, tôi cho nó uống thuốc này thì cũng hết.

Nay kính

Quan lương-y B.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đờng Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đờng Thủy-bình, Chợ lớn, n^o 215, Station du Tramway.

CHƯ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

Jón quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bón quán; ấy là sự giúp cho Bón quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt trình	Số mandat
279 L. C. S. Bentre	Mandat 5 \$ 488.378
1431 N. Caungan	— 5 453.364
157 Đ. T. C. Baclieu	— 5 487.775
626 H. Gocong	— 5 483.354
194 T. H. T. Baclieu	— 5 489.793
816 N. Mytho	— 5 495.038
353 L. Bienhoa	— 5 459.988
715 N. H. T. Longxuyen	— 5 496.683
1302 N. T. H. Tâyninh	— 3 495.209
714 T. V. T. Longxuyen	Bạcmặc 5
1096 P. B. Saigon	— 5

THƠ MỚI IN U-TÌNH-LỤC
của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Các-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

THƠ VE CỎ DANH
(N^o 17 sừ 8 rúe Thuận-Kiều) phố Địch-son

J.-B. Đượm nay đã dời lò về về đờng Thuận-Kiều n^o 17 sừ 8, phố Địch-Son. Vẽ dấu trên bở và vải.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HỘI NGŨ LUÂN MINH GIÁM

(Société phonique d'Extrême-Orient)

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Sài-gòn đang tinh sô — máy nói, đĩa hát lý tiếng Annam, Cao-man, Trung-quốc.

Hạ giá nhiều
Bán thấp hơn giá mua
Đĩa từ 0 \$ 40
Máy từ 15 \$ 00

Xin hãy đến tại ông Bardut là người tinh sô ở tại đường Colombert môn bài số 16 hay là đến tại **Bồn-hội-quán** ở đường Bonnard môn bài số 59, Sài-gòn.

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bà các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiếp văn vãn. Kiểu cách nào đều làm **đẹp hết**.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ
SOẠN

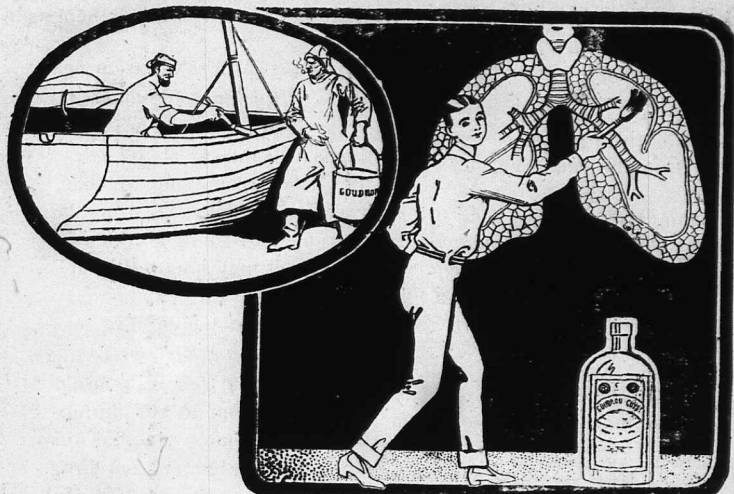
IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì	6 \$ 00
Có bì	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da	7 \$ 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 \$ 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đẹp.

Tiền gửi 0 \$ 24

Thợ biển dùng dầu hắc mà sơn thuyền đặng cự với sóng cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc vệ-sanh dùng thuốc **GOUDRON-GUYOT** mà sơn phổi đặng cự với bệnh ho lao, ho tởn, ho gió vậy.



Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt bệnh ho gió và ho tởn. Dầu cho bệnh trầm trệ thể mấy uống nó cũng hết.

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bệnh, chẳng sai, vì thuốc **Goudron-Guyot** đi tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bệnh thì khá dùng có mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc **Goudron-Guyot** thiệt mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** in bằng chữ lớn và ký tên ba màu (tiêm, xanh, đỏ), in xéo xéo; trừ tại **Maison Frère**, môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.

Một ve giá là 0 \$ 90.

AI uống thuốc nước **Goudron-Guyot** chẳng đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc **Guyot**. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-tông tại xứ Náo-oi (Norvège). Thứ thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông **Guyot** bằng mực đen

Mỗi ve giá là 1 \$ 10.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Chợ Lớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1* Sơ khai nước annam.
2* Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3* Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gửi 0 \$ 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 \$ 00
Tiền gửi 0 \$ 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC. — Day

nhiều món rất khéo, bì vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 \$ 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đờn. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
Tiền gửi 0 \$ 04

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

(Từ ngày 22 octobre tới ngày 5 nov. 1913.)

- 1 - Vải quỳ trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thuốc từ 2.40 tới 3.50
- H...-mao có 9 tấc Langsa một cây giá từ 4.50 tới 6.90
- 2 - Cứng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 2.50 tới 3.10
- 3 - Vải quỳ trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da)
- 4 - Vải quỳ trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 2.85 tới 3.80
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.00 tới 7.50
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao.	100 kilos	20\$00	Thuốc hạng nhứt.	200 kilos	23\$00	Dầu hắc			
id. mỏng.	id.	53.00	id. hạng nhì.	100 kilos	7.00	Bá.	1 thùng		35.00
id. mềm hơn.	id.	30.00	Thuốc trọc			Cây.	1 kilo	0\$23	
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Crésyl Jeyès.	1 litre	0.90	Dầu			
Bà bung hiệu Angers	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ			Castor.	1 thùng		125.00
có móc	id.	109.00	hiệu Cardiff	1000 kilos		Lín sổng.	100 kilos		135.00
Gạch ống Marseille	id.	33.00	id. Nhứt-Bôn	id.	12.50	Lín chín	id.	75.00	
id. cái làm lò	100 kilos		id. Bắc-kỳ	id.		Chì			
Gạch ciment	id.	6.50	CIMENT LANGSA			Đạn rĩa.	100 kilos	28.00-38	
id. hạng nhứt.	id.	3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ.	1 ngàn kil.		Miêng.	id.	29.00	88.00
id. hạng nhì.	id.	6\$50	Hiệu Demarle de Lon-			Ổng.			
id. có lỗ hạng nhứt.	100 kilos	3.00	quety & C ^o số 3	id.		NƯỚC SƠN VÀNG			
id. hạng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	6.50	Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0,50-1.00	
Giấy xiêm đeo chuông	1 thước		id.	1000 kilos		Đựng trong thùng			
id. hạng nhứt	chuông	85.00	Vải xây dưới nước			B. de Zinc V ^o M ^o brové	id.	30.00	
id. hạng nhì	id.	75.00	Pavin.	650		en pat.	id.	45.00	
Độc màu vàng	100 kilo	300.00	Vải hiệu Dragon trong			Singapore.	1 tạ	19.10	
Độc đỏ của	id.	115.00	bao	1 bao 100 k.	0.58	Mây Singapore.	100 kilos		38.00
id. dùng gác ghế	id.	320.00	Đầu sản Langsa.	1 thùng 25k	17.00	Kềm sắt miêng.	id.		39.25
id. miêng	id.	1.60	Sắt hiệu Creusot	id.		Kềm thép	1000	75.00	
Giấy bồi gai trắng.	1 kilo	0.24-0.54	Sắt bản	id.	11.50	Ngôi Marseille	100		210.0
id. chỉ kẽm	id.	1.40	Sắt máng.	id.	11.50	Ván mỏng	100		90.0
Giấy bồi những đầu	1 kilo		Đẹp, vuông, tròn.	id.	12.00	Kềm lá để gác ghế	100		
THUỐC TRỘ MỐI:			Sắt hình chữ T.	id.					

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu	rã lớn	th. chuông	22\$00	Bong-bông	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô	nhứt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 46\$00
Vén-vén.	rã nhỏ.	id.	29.00	ca.	» nhì	id.	230 tới 250.00	id.	không vỏ, nhứt hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rã vụn	id.	13.00	» ba.	» ba	id.	từ 120.00	id.	nhứt hạng.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao.	rã lớn	id.	58.00	» tư.	» tư	id.	80.00	Tôm khô còn vỏ.	id.	60 k. 400	135.00
id.	rã nhỏ	id.	65.00	Hèo sổng.	hạng nhứt	100 kilos	27.00	Vàng nhựt	hạng nhứt	id.	100.00
id.	rã vụn	id.	33.00	Cá mận	» nhì.	tạ 42	12.00	hạng nhì.	hạng nhì.	id.	14.00
Củ thối.		1 th. chuông	2.00	Máy.	» ba.	id.	8.00	Nhựa sơn thô	id.	id.	6.00 - 7.00
id.	vàng	1 tạ	2.00	Muối.	id.	id.	8.00	Đậu phụng.	id.	id.	9.00
Cây màu	vàng lợt	id.	2.50	Tân châu.	tạ 60	id.	5.00	Hột sen.	id.	tạ 60	9.80
id.	đỏ	id.	1.50	Mỏ cây Batri.	tạ 45	id.	0.90	Đầu cá.	id.	60 k. 400	23.00
Gạch-tiểu	sậm	1 muông	1.25 tới 1.50	id.	từ 360 tới 400.00	id.	340.00	Mỡ heo.	id.	tạ 68	40.00
Gạch ci.	nhứt.	1 trăm	85.00	id.	từ 350 tới 470.00	id.	340.00	Đầu phụng.	id.	id.	33.00
ment.	nhì	id.	9.50	id.	từ 360 tới 480.00	id.	từ 360 tới 480.00	Dầu dừa	id.	id.	4.50
Bạch đầu	có lỗ	id.	3.50	Tơ-kén.	id.	id.	id.	Cải đậu khô.	id.	id.	2.50
khẩu.	nhứt, nhì,	tạ 60 k. 4	9.50	Nam vang	id.	id.	id.	Cao mền.	id.	id.	4.00
Sáp	sa ca.	từ 70 tới 85.00	40.00	Vung.	id.	id.	id.	Nam kỳ	id.	id.	4.00
Cao-su	Annam,	từ 170 tới 180.00	từ 125 tới 200\$00	Vung.	id.	id.	id.	Cau.	68 kilos	25.00	
nhựa thun)	Léo	id.	140.00	Vung.	id.	id.	id.	Xương tượng	60 kilos	700.00	
Trứng cá (mắm).	id.	id.	2.50	id.	id.	id.	id.	Ngà voi.	100 kilos	4.25	
Vôi.	id.	id.	0.95	id.	id.	id.	id.	Bắp trắng Nam kỳ	id.	id.	4.25
Vôi Bắc kỳ	sa ca.	100 kilos	1.35	id.	id.	id.	id.	Bắp đỏ Bắc kỳ.	id.	tạ 68	từ 24 tới 32.00
id.	trầu	tạ 45	17 tới 20.00	id.	id.	id.	id.	trầu	id.	tạ 68	từ 40 tới 50.00
Sừng	bò	id.	19.50 tới 20.00	id.	id.	id.	id.	» nai	id.	id.	40.00
id.	nai	id.	32 tới 35.00	id.	id.	id.	id.	Đá xanh vừa nhuyễn.	1 th. chuông	tạ 42	60.00
				id.	id.	id.	id.	lộ-tiểu vôi.	id.	tạ 42	28.00
				id.	id.	id.	id.	không giầy	id.	id.	23.00
				id.	id.	id.	id.	Tiêu sọ	id.	id.	68.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes	Berger	4 thùng 12 litres	45.50	Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes	Léon Chandon.	12 ve	600
	Casener.	id.	42.00	La Lorraine	id.	14.00		id.	24 ve nhỏ	56.00
	Pernod fils.	id.	44.25	Pilsen.	id.	13.50-17.50		Asti Gancia.	12 ve	42.00
	Dubied.	id.	52.50	Stout Chat	thùng nhỏ 9 1/2 ve	25.00		id.	24 ve nhỏ	48.00
				id. le Loup	id.	24 ve		id.	id.	112.00
				Dragon.	id.	24 ve		Veuve Clicquot.	24 ve nhỏ	43.00
Bières	Gruber	thùng 48 ve	15.50	Bitters				id.	12 ve	9.00-11.00
	Nhứt-bôn	id.	16.75	Amer Picon.	12 ve	21.00		id.	24 ve nhỏ	8.50
	id. hiệu Kiirn	id.	18.00	Secreat	id.	21.00		Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	27.00
	Phénix	thùng 36 ve	7.65	Cognacs				id.	24 ve nhỏ	33.50
	Velten.	thùng 36 ve	7.65	Dejean	12 litres	11.50		Tisane Phénix.	12 ve	35.00
	Gruber colonial	id. 48 ve	80.00	Jules Robin.	id.	19.50		id.	12 ve	35.00
								St.-Marceaux	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thợ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-ván giùm

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hàng Tàu Lục-lĩnh)

Đường Bangkok

Tàu *Donal* chạy 12 Décembre, 1 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu *Battambang* chạy 2 Décembre 9 giờ tối.
 » *Namvian* chạy 4 » 8 » »
 » *Attalo* chạy 6 » 9 » »

Đường Lục-tĩnh

Tàu *Namky* chạy 1 Décembre 9 giờ tối.
 » *Francis Garnier* chạy... 3 » 9 » »
 » *Mouhot* chạy 5 » 9 » »

Đường Battambang và Angka

Tàu *Namvian* chạy 4 Décembre 8 giờ tối

Đường Lào

Tàu *Battambang* chạy 2 Déc. 9 giờ tối
 » *Attalo* chạy 6 » 9 giờ »

Đường Cap & Baria

Tàu *Annam* 30 Nov. 6 giờ 1/2 sớm
 » » 1er Déc. 9 » »
 » » 2 » 8 » »
 » » 4 » 8 » »
 » » 5 » 9 » »
 » » 6 » trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu *Khmer* chạy 4 Décembre 8 giờ tối.

Saigon, le 29 Novembre 1913.

P. le Directeur de l'Exploitation,
 MARGUERIE.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
 môn bãi số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trừ-khoan là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp đoàn bán này nhiều thứ khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tận chất lót được 100%, 200% hoặc 300% đủ mà làm cho chư-tôn đồng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đặt ruyơ Đòng-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cặm-cổ nhà đất vãn vãn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lon vẹo.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đòng-dương (29 novembre 1913)							DERNIER COURS	
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 » 265.000 » 400.000 »	hùn » » »	Pistres 300.000 » 265.000 » 350.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Pistres 100 » 100 » 100 » 100	\$ 190 — » 200 —	Fr.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1910	35.000 » obligations	Frans 2.300.000	23.000	Frans 100	» 100	135 —	
Société des Plantations d'Anloc	1911 1912	» 1.000.000 » 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100	» 100	135 —	
Société des Hévéas de Tay-ninh	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100	» 100	90 —	
Cie Caouchoutière de Gia-nhan	1913	» 3.800.000	» 3.574.550	38.000	» 100	» 100	» 100	
Société générale des Hévéas du Donal	1910	Pistres 120.000 » 126.450	Pistres 120.000 » 94.031	1.200 2.529	Pistres 100 » 50	» 100	» 100	
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1906 1909 1911	Frans 300.000 » 700.000 » 2.000.000 1.000.000	Frans 1.000.000 » 1.000.000 » 3.000.000	600 1.400 2.000 12.000	f.500 Ex. C. 14 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 »	640 — » 270 —	
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1911	1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	» 270 —	
Rizerie Orient	1894	Pistres 400.000	Pistres 400.000	800	g 500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	600 —	
Rizerie Union	1884	Pistres 225.000	Đã thôi vốn lỹ rồi	225	850 payé	200 piastres »	2.025 —	
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1113	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	» 100 —	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1918	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Frans 500	5% pour premier exercice	» 100 —	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	600 —	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908 1910	» 2.000.000 \$ 250.000 obligations	» 2.000.000 Pistres 250.000	20.000 2.500	» 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	120 —	
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đòng-dương 30 Octobre 1913)								
Cie Française Tramways Indochine				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Frans 731 —		
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.				» 500 Ex. C. 22	80 » »	» 800 —		
Messageries fluviales de Cochinchine				» 100	20 » »	» 300 —		
Banque de l'Indochine				» 500 -125 p.	52 50 »	» 1.550 —		
Charbonnages du Tonkin				» 250 Ex. C. 25	80 »	» 1.680 —		
Messageries Maritimes				» 250 » 3	12 fr. »	» 183 —		
Chargeurs réunis				» 600 » 63	26 fr. »	» 698 —		
Union commerciale indochinoise				» 500 t. p.	15 »	» 292 —		
Distilleries de l'Indochine				Partic. (att.)	»	» 47 —		
Société Indochinoise d'Electricité				» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	» 1.820 —		
Société des Ciments Portland de l'Indochine				» 500 » 10	45 » »	» 820 —		
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				» 500 » 10	50 » »	» 865 —		
				» Part. g	9.25 »	» 171 —		
				» 250 » 6	20 » »	» 340 —		

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

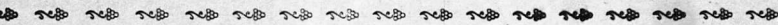
TRÌNH

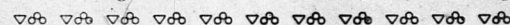
CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẰNG TƯỜNG:

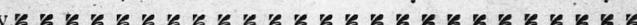
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

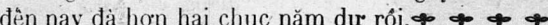
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon. 

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra. 

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy. 

THUỐC GLOBE (Cà-lộp) nấy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện nầy chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi. 

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lộp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lộp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giầy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VAN BINH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thương-dăng
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cảng các đấng hảo-tâm Qui-khách Âu-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời nào, hay là mua tuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình "xin giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dễ đều nhẹ.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ i tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arropo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa.)

SÁCH CỦA M. BỒ-QUANG-ĐẦU :

- Abe annamite văn-quốc-ngữ giá . . . 0 \$ 10
- Cinquante Fables et Préceptes, giá . . . 0 30
- Tableaux de Lecture :
Collection sur feuilles . . . 1 50
Collection sur carton . . . 4 00

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Có nước nam đến tám trăm.

Giá . . . 0 \$ 60
Tiền gởi . . . 0 08

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PIL

Remède spécial

福總
腎一入身之
府藏積遺傳
延橋不體積
坐立濕癱
心風濕癱
不加劇症
成丸治
配製之器
服法日而
時均
宜先
舒睡
結可服
(Pilules dig)



PRIX: 3

Tại n
7. E
CÁCH
nhiều món
Giá
Ti

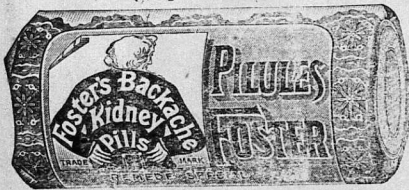
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄去
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎積積司藏有虧血中毒液遂
 延病體病患迭出如頭暈目眩
 生立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇遲速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F. H. SCHEIDER
 7, Boulevard Nordost. - SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Dạy
 nhiều môn rất khéo, biá vé đẹp.
 Giá 0.40
 Tiền gởi 0.04

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG

PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO
 HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN: MIDY



SANTAL MIDY

(Sân-tan Mi-dy)

Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bệnh đau lậu, mới
 củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và
 không cần thực).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY.

Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bảo chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bảo chế
 y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

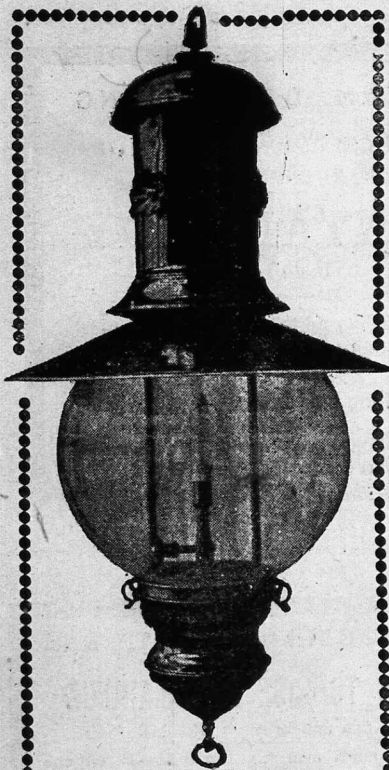
Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





ĐÈN LÒA

miệ

TITÔ LÃNDI

Sáng như ban ngày
Đã có đèn khắp trong sáu tỉnh
Trong mỗi đám tiệc lớn đều
có thấp kiểu đèn này cả.

Có bán tại tiệm Lục-tình khách
sạng ở Sài-gòn, trước ga xe lửa
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ
in lại rồi.
Khổng hình 1\$00 | Có hình 2\$00 | Tiền gởi 0\$10

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào röll uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mây sôt.



茲有英洲薄荷水主治
瀉症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

THỨ THUỐC HOÀN BỘC
HIỆU

MORRHUOL
CHAPOTEAU
MO-RU-ON
SA BO-TO

Hay hơn dầu
gan cá làm cho
khí uống khỏi
nhôm.

Nó là một vị
thiên hạ hay dùng
trị ho gió, ho
lao, ho tòn.

Mỗi cái trữ tại đường
Vivienne, Paris, môn bài
số 8.



CAPSULES
DE

MORRHUOL
CHAPOTEAU

LE MORRHUOL supprime le
goût répugnant de l'huile
de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup
plus efficace que l'huile
dont il contient tous les
principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire
pour guérir les rhumes, la
bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
Vente en Gros: 8, Rue Vivienne, PARIS.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

RƯỢU THUỐC HIỆU LA
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dưng trường thọ



Những người nào muốn dưng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dưng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve cò dưng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, bứt nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điếu lấm.

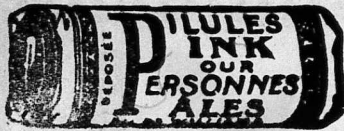
Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình (chụp rất khéo và rất đẹp dẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dưng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

茲有英
 洲薄
 荷水
 主治

nhứt hạng
 gon.

nhứt hạng
 Saigon.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc **Pilules Pink** nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sĩ kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn **Pilules Pink** là mỗi cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bợn bị chur hừ bá tồn được trở nên khương cường tráng kiện.

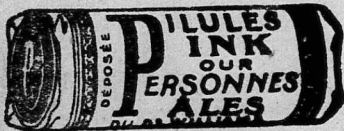
Ta đã biết rằng: nội đấm thầy thuốc đều rõ thuốc **Pilules Pink** hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sáo cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà ướng chằng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong và nửa ve. Thạch-lâm-bịnh (kđ) — Đau mảy chỗ lất-láo

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đấm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tí, trươg nhiet.

Này coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trươg thứ nước nào mình muốn uống

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kim thạch. Có hộp 2 và 6 ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rất dễ tiêu hoá, 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hoá.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT đong để cho mình đơn nước xít (môi khi-chất).

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần kiếp nhiều HINH và HOA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TÌNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mại vân vân.

Giá 0 \$ 85
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGŨ, của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường vân vân.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
sean, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier seau, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đạt khải trong lĩnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Bại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI!

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm
thực bất tán và hàn nhiệt bệnh.


QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NAO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX
nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat.
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đèn thờ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hống-dèn-đôi và hống-dèn incandescence lửa rất sáng, giấy-chì-sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá).

Xin chú-quý-khách chớ ngại, hãy đòi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tình việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vâng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langa mỗi cuốn 2\$ 00.
Romans đủ thứ từ 0f. 90 tới 3f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vân vân.

Giá	0 \$ 88
Tiền gởi	0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ❖ ❖ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bồ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secretat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conforme au
usage à 1200 exempl.
Saigon, le 4 Decemb 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

LỢC TÍNH TÀN VÁN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG ĐƯƠNG


Bán các hàng đều
là thượng hạng



Khi có mua phải
nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY


APÉRITIFS



THUỐC RỜI


MELIA

THUỐC VÁN




AVENUE DURAND (SAIGON) 201 et 203
ALGER

RƯỢU
CHAMPAGNE




CHAMPAGNE
MERCIER


RƯỢU
COGNAC



RƯỢU
CÓ BỘT




ĐẦU THƠM



HUÏLE IMPÉRIALE

HIỆU CỌN BÔNG

CHI MÂY MÂY



BEST COTTON & COCO
EXTRA QUALITY
MARQUE DÉPOSÉE
N° 100000

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì.....	6 \$ 00
Có bì.....	8 30
Lưng và góc bằng da..	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi đăng.

Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên
ta sẽ gửi đến nhà thơ thì *phải*
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN

**Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.**

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00
Tiền gửi..... 0 10

CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

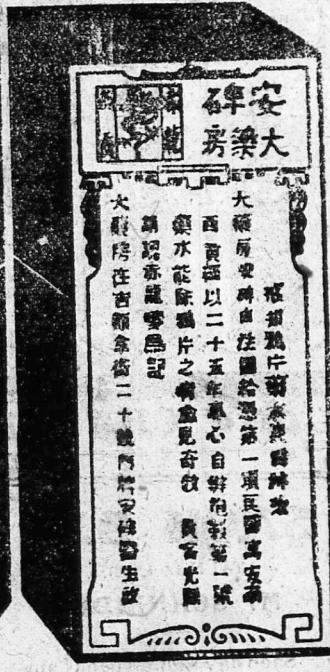
Nhứt hàng bảo-tả-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Calinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ-lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ, MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc minh rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đã biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô-cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NAM THỨ BẢY

SỐ 304

JEUDI 11 DÉCEMBRE 1913

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 - Chữ qui-vi khán-quan. | 17 - Cách trị triệu nhiệt bệnh rét vô da. |
| 2 - Công văn lược lục:
Nam-kỳ soái phủ.
Đông-dương Chánh-phủ công-dồng. | 18 - Cách vật luận |
| 3 - Vạn quốc tân văn. | 19 - Cục đồng tân văn |
| 4 - Hương truyền. | 20 - Thuốc rời Méliá hiệu Marina. |
| 5 - Đông-dương thời sự | 21 - Nước thơm hiệu «Dragon Impérial». |
| 6 - Tin mùa màng. | 22 - Vải và dũ. |
| 7 - Giấy vắn thuốc và thuốc điều tốt và rẻ hơn hết hiệu là JOB. | 23 - Nam-kỳ mỹ cục. |
| 8 - Tòa Đại-hình xử đoán âm mưu tạo phản Saigon-Chợ-lon. | 24 - Kim-Vân-Kiền tân giải. |
| 9 - Tội sách Tào. | 25 - Rượu Cognac hiệu Moyet. |
| 10 - Luận về việc thuốc. | 26 - Giải nghĩa và diễn luận từ lời kinh truyền |
| 11 - Truyện ba người ngự-làm pháo-thủ. | 27 - Sưu xuất tân kỳ. |
| 12 - Cigarettes Diva. | 28 - Tự do điện đăng |
| 13 - Hoàn cầu địa dư. | 29 - Trình-thám tối tân tiểu thuyết. |
| 14 - Chang phải nhờ áo ca-sa mà làm được đứng chơn-tu. | 30 - Nhân đảm. |
| 15 - Vệ sanh thiết dược. | 31 - Chữ vị đã gói bạc. |
| 16 - Sự phải toán liệu. | 32 - Thơ tin vàng lai. |
| | 33 - Thơ U-Tỉnh-Lục. |
| | 34 - Thơ về có danh. |
| | 35 - Hội ngộ luôn minh giám. |
| | 36 - Thương trường. |
| | 37 - Hàng tàu Lục-linh. |

GIÁ BÁN NHẬT TRÚN:

Mỗi một tờ tháng 5,000
Mỗi một tờ tháng 8,000
Mỗi một tờ tháng 5,500

Atmôn
Mỗi một tờ tháng 5,000
Mỗi một tờ tháng 8,000
Mỗi một tờ tháng 5,500

MỖI SỐ GIÁ 0,518

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, — Saigon

LỢC TÍNH TÂN VÂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

DAY TRONG DƯA CÙNG CÁCH LAM DẦU. của ông Lam soan, bằng chỉ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập sườn dĩa vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chượt và nhùn, đều hư hại khác.

Giá 1 5 00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VI lángsa-annam, ông Trương-vinh-Ky soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	6 500
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
Đóng kỹ thì dặng
Tiền gởi 0 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU RD 2 định hai bên đây thì bẻ gi các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ ống đủ màu

Chỉ trái

Vải số đủ màu

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quỳen đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.









Le **PNEU-VÉLO**

Continental

TYPE-ROUTIER

Dure plus pour couler moins

Paris - 146, Av. Malakof
Usines à Clichy

En vente chez tous les Bons Agents.



VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU

HIỆU **Continental**

KÈU LÀ « **VỎ MÉKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon
- M. Pierre TUDIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ: tại tiệm lớn hiệu "CONTINENTAL" Sté Anonyme de caoutchouc Manufacturé Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN

CÓ HĨNH, ông Gourdon soạn. Liên về loại KIM, THỦY, HÒA THỒ vân vân.

Bằng chữ Laugsan 0 85
Bằng chữ quốc-ngữ 0 85
Tiền gởi mỗi cuốn 0 04